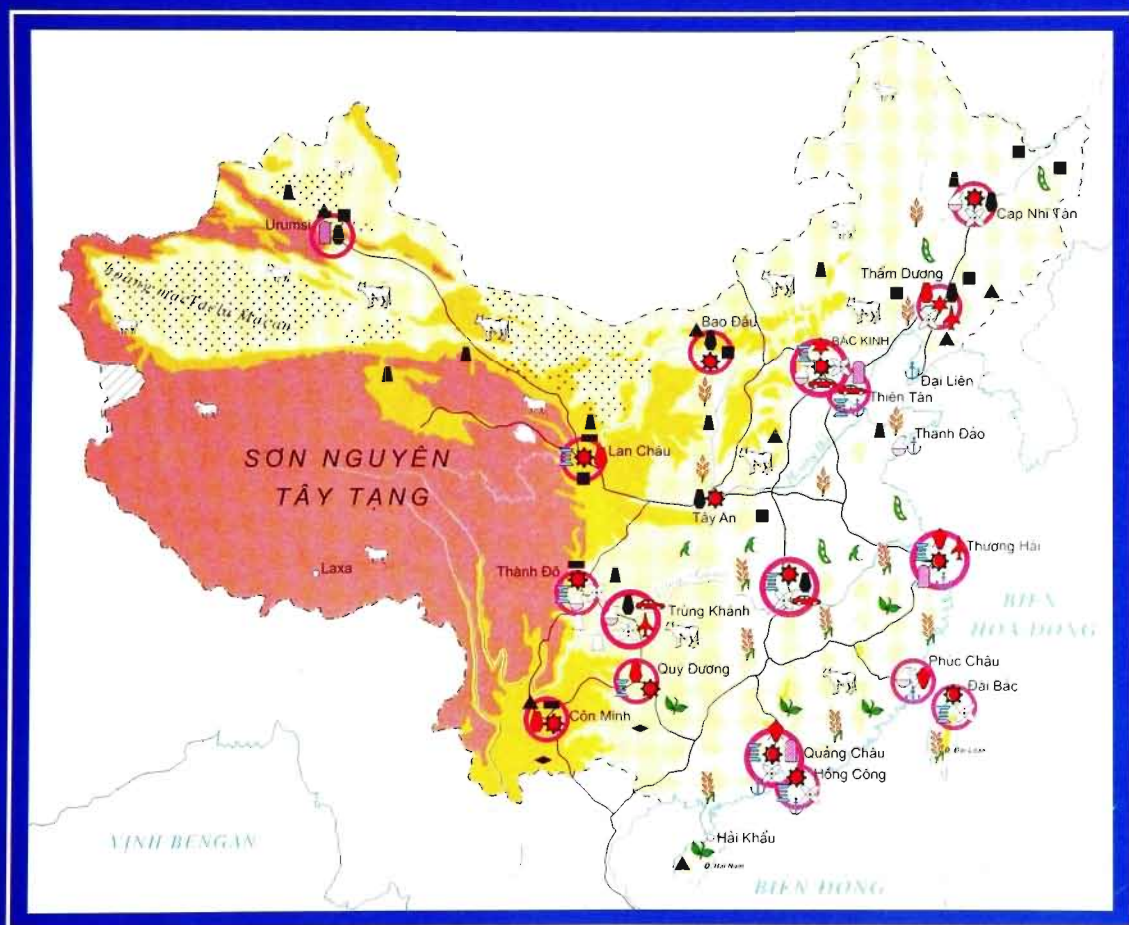


TẬP BẢN ĐỒ

BÀI TẬP VÀ BÀI THỰC HÀNH ĐỊA LÍ

11



NGUYỄN VIỆT HÙNG - THÀNH NGỌC LINH - NGUYỄN QUÝ THAO

TẬP BẢN ĐỒ

BÀI TẬP VÀ BÀI THỰC HÀNH

ĐỊA LÍ 11

(Tái bản lần thứ tư có sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây, Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn **"Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 11"**. Qua thực tế giảng dạy và học tập, tài liệu này đã góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập môn Địa lí.

Kế thừa những kết quả đã đạt được, dựa vào chương trình và sách giáo khoa Địa lí 11 mới, Công ty chúng tôi tiếp tục giới thiệu với các thầy, cô giáo và các em học sinh cuốn **"Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 11"** này.

Nội dung cuốn **"Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 11"** được sắp xếp theo trình tự của SGK Địa lí 11 biên soạn theo chương trình chuẩn. Các câu hỏi, bài tập đều được cân nhắc, lựa chọn kĩ. Thông qua quan sát, phân tích và làm việc với bản đồ, lược đồ, sơ đồ, biểu đồ, bảng số liệu ... học sinh sẽ có điều kiện nắm chắc kiến thức, kĩ năng của bài học.

"Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 11" còn tạo điều kiện giúp giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, hướng dẫn học sinh học tập có hiệu quả hơn, cũng như có thể dùng để ôn bài cũ, củng cố bài mới, rèn luyện kĩ năng thực hành và kiểm tra bài.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và các em học sinh để lần tái bản tới cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Các tác giả

KÍ HIỆU CHUNG

KHOÁNG SẢN

Dầu mỏ	Côban
Khí đốt	Chì, kẽm
Than	Niken
Sắt	Thiếc
Mangan	Vàng
Crôm	Bạc
Vonfram	U ranium
Đồng	Phốt phát
Bôxit	Kim cương

CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP

	Rất lớn
	Lớn

CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

	Điện nguyên tử
	Nhiệt điện
	Thủy điện
	Khai thác dầu mỏ
	Khai thác khí đốt
	Khai thác than
	Khai thác sắt
	Khai thác mangan
	Khai thác đồng

	Khai thác bôxit
	Khai thác thiếc
	Luyện kim đen
	Luyện kim màu
	Điện tử, viễn thông
	Cơ khí
	Chế tạo tên lửa vũ trụ
	Chế tạo máy bay
	Sản xuất ô tô
	Đóng tàu biển
	Hoá chất
	Hoá dầu
	Chế biến gỗ
	Sản xuất giấy
	Dệt may
	Thực phẩm

NÔNG NGHIỆP

	Lúa gạo
	Lúa mì
	Ngô
	Lạc
	Đỗ tương
	Hồ tiêu
	Cao su

	Bông
	Cà phê
	Chè
	Thuốc lá
	Cây ăn quả
	Mía
	Củ cải đường
	Hương dương
	Trâu
	Bò
	Cừu
	Lợn
	Đánh bắt hải sản

CÁC YẾU TỐ KHÁC

	HOA KÌ	Tên nước
	OASINTON	Thủ đô
	Niu looc	Thành phố
	2039	Điểm độ cao
		Đường sắt
		Đường ống
		Hải cảng
		Biên giới quốc gia
		Biên giới quốc gia chưa xác định

Bài 1. SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH NHÓM NƯỚC. CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI

1. Dựa vào hình 1, nội dung SGK và hiểu biết của bản thân, hãy điền tiếp vào bảng dưới đây:

	GDP bình quân đầu người (USD/người-năm 2004)	Tỉ trọng khu vực III trong cơ cấu GDP (năm 2004)	Chỉ số HDI (năm 2003)	Tên một số nước và lãnh thổ tiêu biểu
Các nước phát triển				
Các nước đang phát triển				

2. Để phân chia các nước trên thế giới thành 2 nhóm nước: phát triển và đang phát triển, người ta thường dựa vào các tiêu chí chính nào dưới đây, hãy đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng:

- ☐ GDP bình quân đầu người/năm
 ☐ Tuổi thọ bình quân
- ☐ Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế
 ☐ Tất cả các ý trên
- ☐ Chỉ số HDI

3. Hãy nêu tên một số nước và lãnh thổ thuộc nhóm nước đang phát triển đã trải qua quá trình công nghiệp hoá (các nước công nghiệp mới - NICs):

.....

.....

.....

4. Theo em, nước và lãnh thổ (công nghiệp mới) nào là thành công nhất?

.....

.....

5. Hãy đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng:

Nước ta đang tiến hành quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, với mục tiêu đến năm nào sẽ cơ bản trở thành nước công nghiệp?

- ☐ Năm 2010
 ☐ Năm 2020
- ☐ Năm 2015
 ☐ Năm 2050

Ư. Hãy đánh dấu X vào ô trong ý em cho là đúng:

Công nghệ trụ cột của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là:

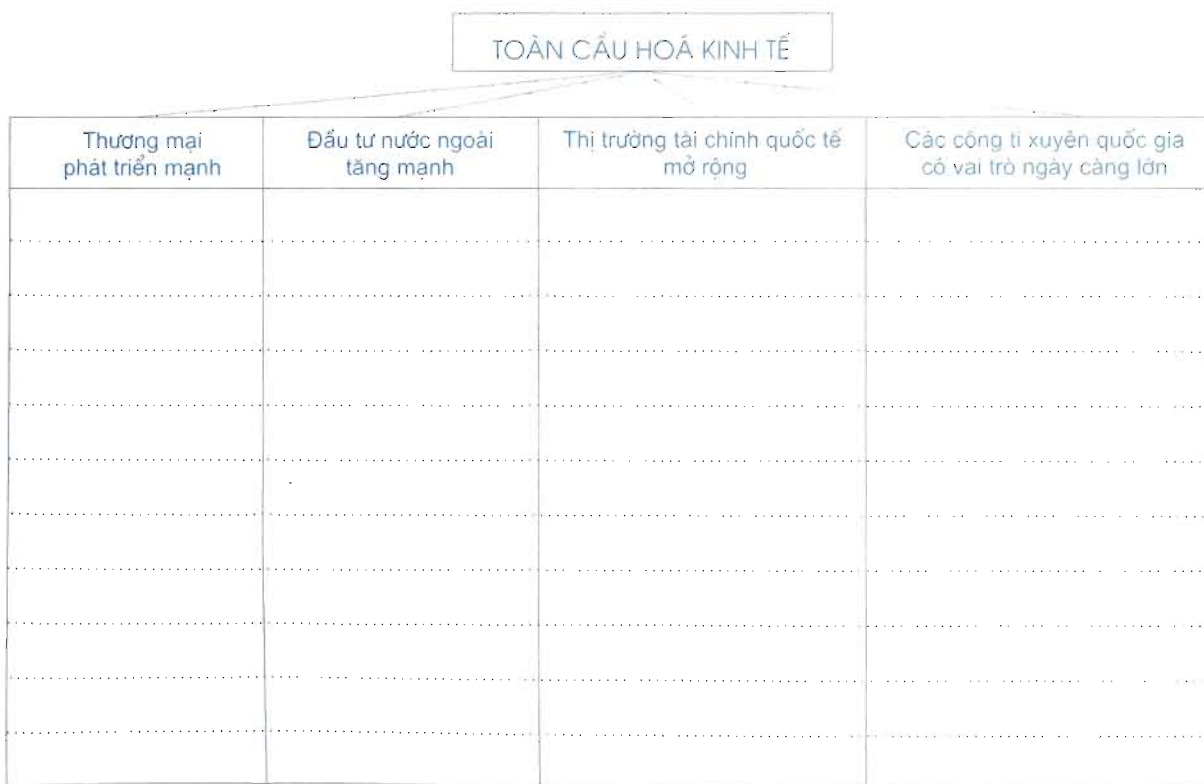
- ☐ Công nghệ sinh học ☐ Công nghệ thông tin
☐ Công nghệ vật liệu mới ☐ Tất cả các ý trên
☐ Công nghệ năng lượng mới

7. Việt Nam đang tập trung triển khai cuộc cách mạng khoa học và công nghệ theo hướng nào?

8. Chúng ta cần phải làm gì để khoa học và công nghệ thực sự là động lực để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước?.....

Bài 2. XU HƯỚNG TOÀN CẦU HOÁ, KHU VỰC HOÁ KINH TẾ

1. Hãy nêu những biểu hiện chính của toàn cầu hoá kinh tế vào sơ đồ dưới đây:



2. Dựa vào những thông tin, số liệu ở bảng 2 và nội dung SGK, e
 dân và GDP của các tổ chức liên kết khu vực:



Biểu đồ số dân của các tổ chức liên kết khu vực năm 2005



Biểu đồ GDP của các tổ chức liên kết khu vực năm 2004

3. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức của bạn thân, em hãy điền vào bảng dưới đây để nêu rõ những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của toàn cầu hoá kinh tế.

TOÀN CẦU HOÁ KINH TẾ	Những ảnh hưởng tích cực	Những ảnh hưởng tiêu cực

4. Nước ta hiện nay đang tham gia vào những tổ chức liên kết kinh tế nào?

.....

.....

.....

.....

5. Nước ta gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) năm nào. Nêu những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam khi gia nhập WTO.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

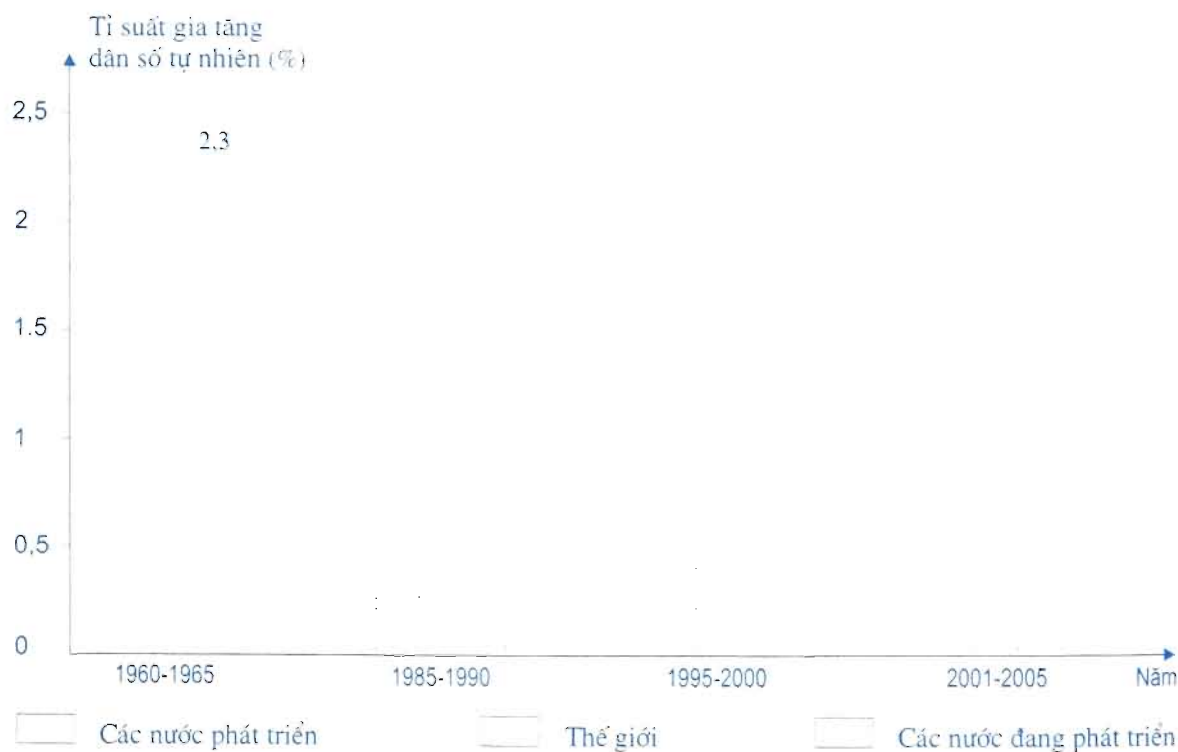
Bài 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ MANG TÍNH TOÀN CẦU

1. Em hãy đánh dấu X vào ô trống ý em cho là đúng nhất.

Sự bùng nổ dân số sẽ xảy ra:

- ☐ Khi tỉ suất sinh thô rất cao.
- ☐ Khi tỉ suất tử thô rất thấp.
- ☐ Gia tăng dân số tự nhiên cao.
- ☐ Tất cả các ý trên.

2. Dựa vào bảng 3.1 trong SGK, hãy vẽ biểu đồ hình cột thể hiện tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên qua các thời kì (1960-2005).



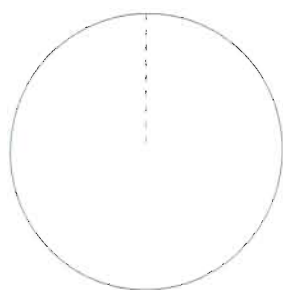
Từ biểu đồ đã vẽ và những kiến thức của bản thân, em hãy hoàn thành tiếp các nhận xét dưới đây:

❖ Từ những năm 1960 đến năm 1990 ở các nước phát triển, tỉ suất gia tăng dân số là từ đến%. Đặc biệt là từ năm 1995 đến nay, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn từ đến%.

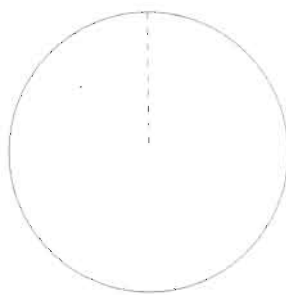
❖ Ở các nước đang phát triển, thời kì 1960 - 1990 tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên từ đến%. Trong thời kì 1995 đến nay, tỉ suất này giảm xuống còn đến 1,5 %.

3. Dựa vào bảng 3.2 trong SGK, em hãy:

- ❖ Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi giai đoạn 2000 - 2005.



Các nước đang phát triển



Các nước phát triển

◁ Từ 0 - 14 tuổi

◁ Từ 15 - 64 tuổi

◁ Trên 65 tuổi

- ❖ Hãy so sánh và phân tích cơ cấu dân số ở hai nhóm nước trên:

- Số người dưới độ tuổi lao động (0-14 tuổi) và ngoài độ tuổi lao động (trên 65 tuổi)

.....

.....

.....

- Số người trong độ tuổi lao động (15-64 tuổi)

.....

.....

.....

4. Nguồn nhân lực trẻ và đông ở các nước đang phát triển tác động như thế nào tới kinh tế - xã hội:

- ❖ Cung cấp nhân lực cho nền kinh tế và xã hội.....

.....

.....

.....

- ❖ Về việc đáp ứng nhu cầu giáo dục, y tế, vấn đề nhà ở, cung cấp lương thực, thực phẩm.....

.....

.....

.....

- ❖ Những vấn đề về việc làm cho lực lượng lao động này.....

.....

.....

.....

5. Những vấn đề cần giải quyết khi một nước có dân số già quá nhiều.....

.....

.....

.....

6. Vấn đề ô nhiễm môi trường là một thách thức lớn mà bất kì quốc gia nào cũng phải đối mặt (ở mức độ khác nhau).

- ❖ Hãy điền chữ Đ vào ô trống ý em cho là đúng, chữ S vào ô sai:

Sự biến đổi khí hậu và suy giảm tầng ôzôn xảy ra khi:

Lượng khí CO₂ tăng, gây hiệu ứng nhà kính

Làm tan băng nhanh ở Bắc cực, Nam cực và những đỉnh núi cao

Làm tăng nhiệt độ trung bình của Trái Đất (0,6 °C/100 năm)

Cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu

Một số nơi có hiện tượng sa mạc hoá

Những hiện tượng thời tiết, khí hậu bất thường xảy ra với tần suất ngày càng gia tăng

Nhiều nơi xảy ra hiện tượng mưa axit.

- ❖ Hãy điền tiếp vào chỗ chấm (...) ở bảng dưới sao cho phù hợp:

Ô nhiễm nguồn nước ngọt, ô nhiễm biển và đại dương	Suy giảm sự đa dạng sinh học
Chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt đổ vào sông, hồ, biển, đại dương, gây ô nhiễm. Hậu quả là trên thế giới hiện nay có khoảng trong đó có trên 1 tỉ người ở các nước thiếu nước sạch.	Việc khai thác của con người làm cho nhiều bị Hậu quả là nhiều loài

- ❖ Trong các nguồn gây ô nhiễm ở Việt Nam, nguồn gây ô nhiễm chính nào có tác hại đến nuôi trồng thủy sản và đời sống nhiều nhất?

- ❖ Với trách nhiệm là một học sinh, em cần phải làm gì để bảo vệ môi trường sống?

Bài 6. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

1. Điền chữ Đ (đúng), S (sai) vào ô trống trong các câu sau khi nói về cơ hội của toàn cầu hóa mang lại đối với các nước đang phát triển.

❖ Hàng hóa của các nước đang phát triển được lưu thông rộng rãi trên phạm vi toàn cầu, không có các điều kiện ràng buộc vì tự do hóa thương mại mở rộng nên hàng rào thuế quan giữa các nước bị giảm hoặc dỡ bỏ.

☐ Đúng

☐ Sai

❖ Các quốc gia thuộc nhóm nước đang phát triển có thể nhanh chóng đón đầu được các công nghệ sản xuất hiện đại, lí thuyết và kinh nghiệm quản lí tiên tiến và áp dụng ngay vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mình.

☐ Đúng

☐ Sai

❖ Các nước đang phát triển dễ dàng tạo các mối liên hệ để hình thành các nền kinh tế - xã hội chung.

☐ Đúng

☐ Sai

2. Điền chữ Đ (đúng), S (sai) vào ô trống trong các câu sau, khi nói về thách thức của quá trình toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển là:

❖ Hàng hóa có điều kiện lưu thông rộng rãi nhưng không phải không có điều kiện.

☐ Đúng

☐ Sai

❖ Các nước đang phát triển phải nâng cao chất lượng hàng hóa để tăng sức cạnh tranh, muốn vậy phải có vốn đầu tư để đổi mới công nghệ.

☐ Đúng

☐ Sai

❖ Việc vay vốn, thu hút đầu tư từ các cường quốc kinh tế sẽ tạo cơ hội để các nước này áp dụng các điều kiện chính trị, lối sống, văn hóa làm tăng nguy cơ phụ thuộc chính trị, phá vỡ lối sống và các giá trị văn hóa truyền thống.

☐ Đúng

☐ Sai

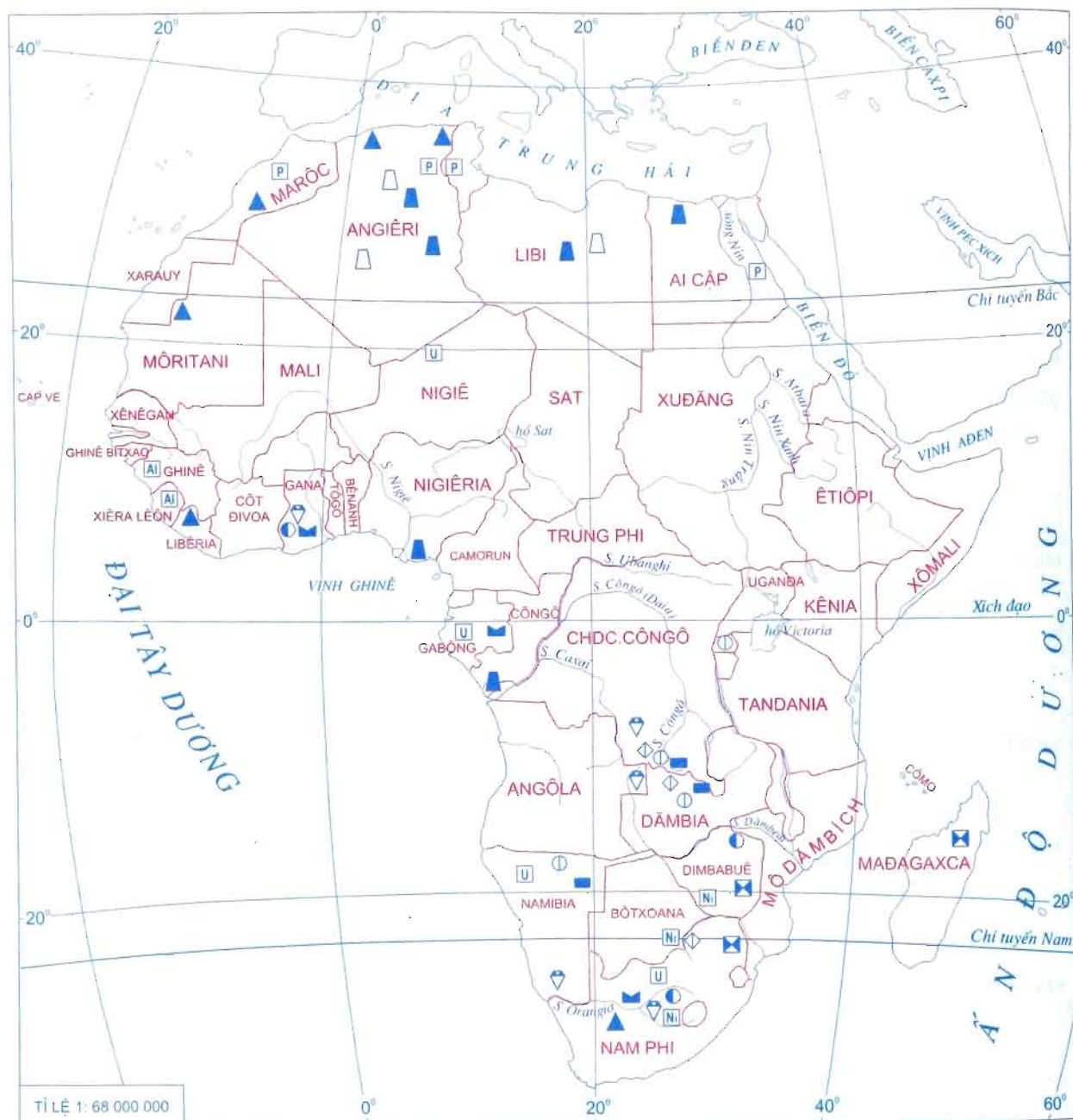
❖ Việc vay vốn, thu hút đầu tư từ các cường quốc kinh tế sẽ tạo cơ hội học tập, tiếp cận các giá trị văn hóa mới, làm phong phú hơn các giá trị văn hóa truyền thống.

☐ Đúng

☐ Sai

BÀI 5. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA KHU VỰC VÀ CHÂU LỤC

Tiết 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA CHÂU PHI

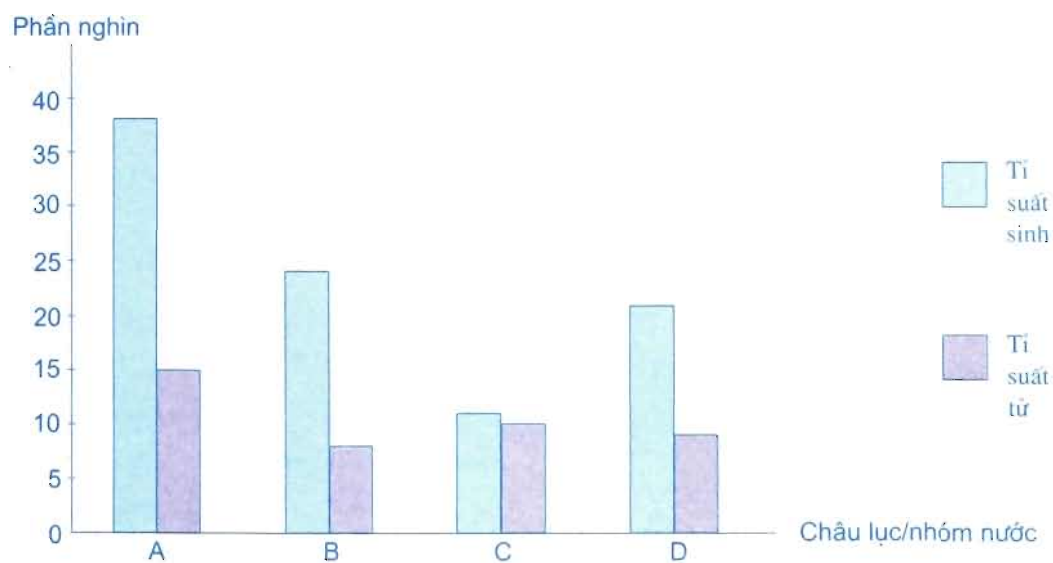


Lược đồ Khoáng sản Châu Phi

1. Dựa vào trang kí hiệu chung và lược đồ trên, em hãy điền vào bảng sau tên các quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản ở Châu Phi và đánh dấu x vào các cột khoáng sản của các quốc gia đó.

Tên quốc gia	Khoáng sản												
	Dầu mỏ	Khí đốt	Sắt	Uranium	Mangan	Crôm	Đồng	Phot pho	Niken	Côban	Chi, kẽm	Vàng	Kim cương

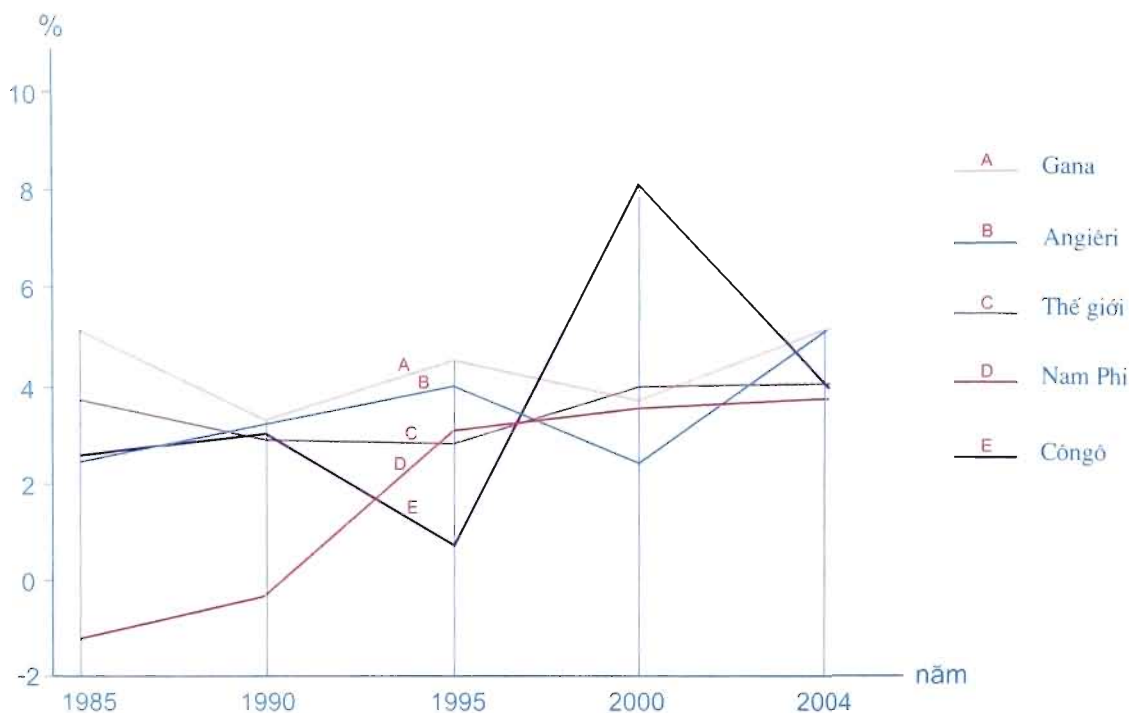
2. Dựa vào bảng 5.1 SGK và quan sát biểu đồ dưới đây, điền tiếp ghi chú các kí hiệu A, B, C, D thể hiện tên châu lục, nhóm nước tương ứng.



Tỉ suất sinh, tử của thế giới, châu lục và một số nhóm nước năm 2005

Kí hiệu	A	B	C	D
Tên châu lục, nhóm nước				

3. Dựa vào biểu đồ “Tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước”, em hãy:



Tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước
(tính theo giá so sánh, thời kì 1985-2004. %)

A. Nhận xét về tốc độ tăng trưởng GDP của một số quốc gia châu Phi so với thế giới.

B. Đánh dấu x vào ý đúng trong các câu sau.

a. Tốc độ tăng trưởng GDP của Nam Phi tăng liên tục qua các năm.

☐

Sai

☐

Đúng

b. Từ năm 1985, cứ sau khoảng 10 năm, Công gô lại rơi vào thời kì suy thoái.

☐

Sai

☐

Đúng

c. Tăng trưởng GDP của Gana luôn luôn cao hơn tăng trưởng GDP trung bình của thế giới.

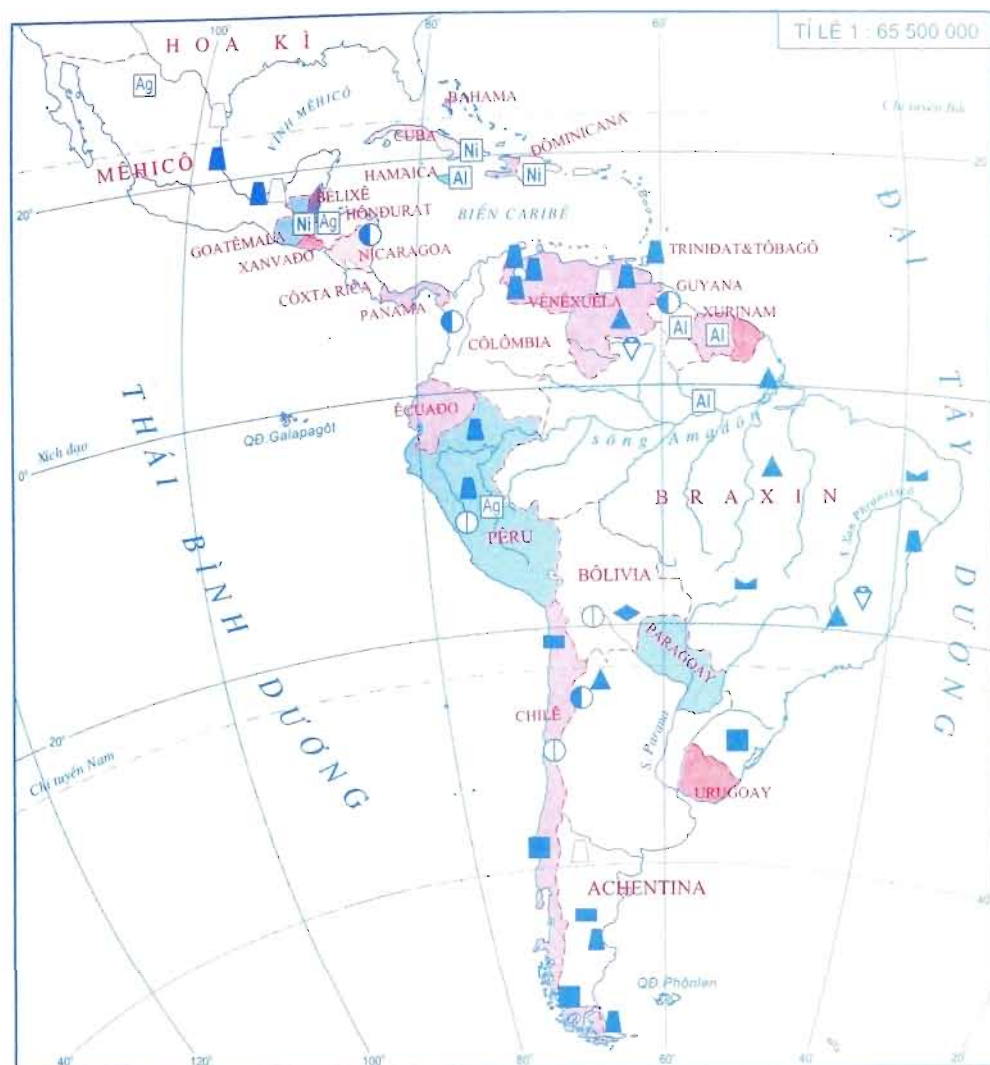
☐

Sai

☐

Đúng

Tiết 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA MĨ LA TINH



Lược đồ Hành chính và khoáng sản Mĩ La tinh

1. Dựa vào lược đồ trên và các trang 18, 19, 20 trong Tập bản đồ Thế giới và các châu lục, em hãy:

❖ Kể tên những nước có tài nguyên khoáng sản:

- Dầu mỏ và khí đốt
- Than đá
- Sắt
- Đồng
- Bôxit

❖ Kết hợp với hình 5.3 trong SGK, hãy nêu những cảnh quan điển hình của 4 nước có diện tích lớn nhất vào bảng dưới đây:

Tên nước	Cảnh quan điển hình
----------	---------------------

.....	
.....	
.....	
.....	

2. Dựa vào bảng 5.3 và nội dung SGK, em hãy:

- ❖ Cho biết nước có mức độ phân hoá giàu nghèo lớn nhất
- ❖ Cho biết nước có mức độ phân hoá giàu nghèo nhỏ nhất
- ❖ Nêu cách tính để có kết quả ở 2 ý trên

3. Dựa vào hình 5.4 trong SGK và hiểu biết của bản thân, em hãy nêu nhận xét chung về tốc độ tăng GDP của Mĩ La tinh, thời kì 1985 - 2004,

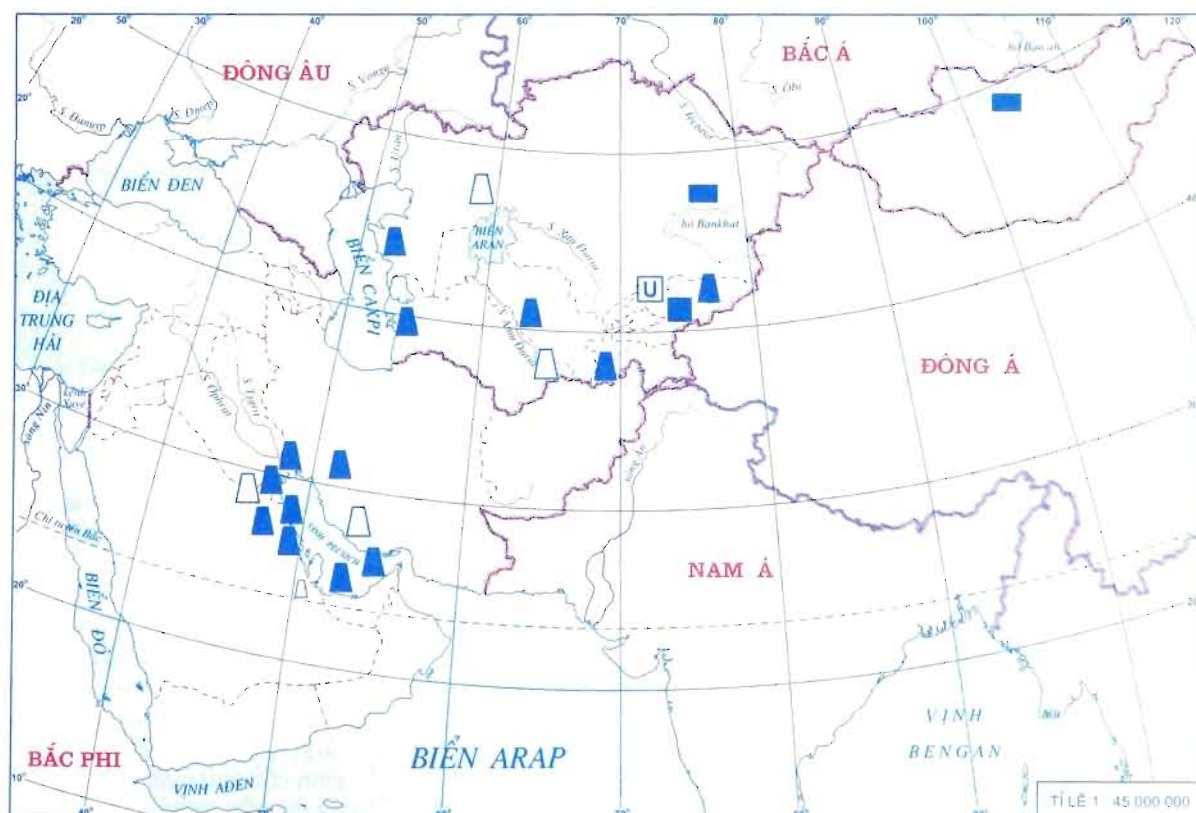
4. Dựa vào bảng 5.4 trong SGK, em có nhận xét gì về tình trạng nợ nước ngoài của một số nước Mĩ La tinh? Phân tích nguyên nhân chính của vấn đề này?

Tiết 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á VÀ KHU VỰC TRUNG Á

1. Dựa vào hình 5.5 và hình 5.7 trong SGK, em hãy:

- ❖ Điền kí hiệu tên nước theo số thứ tự (trong bảng sau) vào lược đồ trống.
- ❖ Khoanh tròn vào số thứ tự trong bảng và đánh dấu vào lược đồ để xác định quốc gia theo hiểu biết của em là thường hay xảy ra xung đột, chiến tranh, hoặc nạn khủng bố.
- ❖ Đánh dấu X vào ô trống trong bảng thể hiện những quốc gia có nhiều tài nguyên dầu mỏ.

STT	Tên nước	Nhiều dầu mỏ	STT	Tên nước	Nhiều dầu mỏ	STT	Tên nước	Nhiều dầu mỏ
1	Acmênia		10	Libăng		19	Apganixtan ~	
2	Adecbaigian		11	Ôman		20	Các Tiểu vương quốc Ảrập thống nhất	
3	Baranh		12	Palectin		21	Cadắcxtan	
4	Síp		13	Cata		22	Cươguxtan	
5	Grudia		14	Ảrập Xêút		23	Tatgikixtan	
6	Irắc		15	Xiri		24	Tuôcmênixtan	
7	Ixraen		16	Thổ Nhĩ Kì		25	Udobêkixtan	
8	Gioocđani		17	Iran		26	Mông Cổ	
9	Côoet		18	Yêmen				



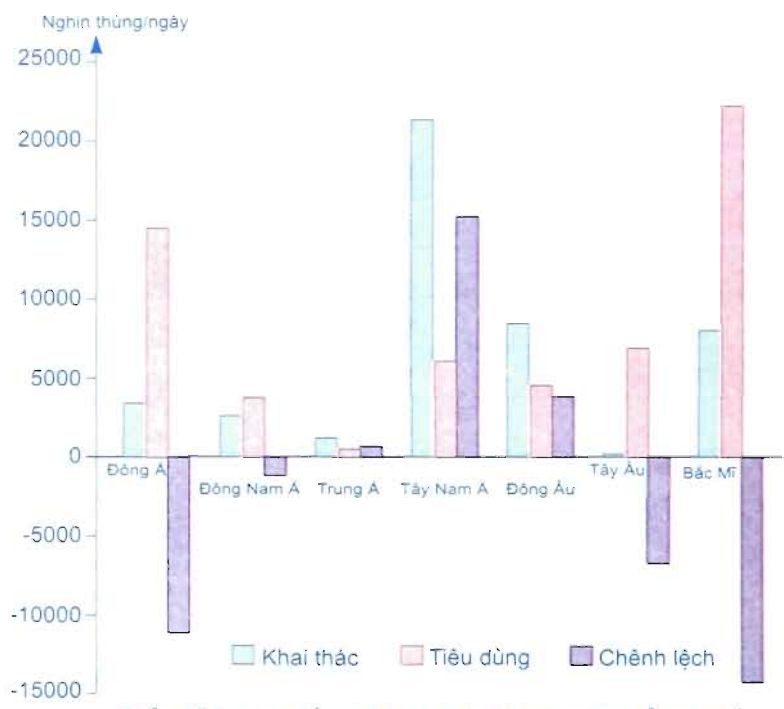
Lược đồ Khu vực Tây Nam Á và khu vực Trung Á

2. Dựa vào nội dung SGK và lược đồ “Khu vực Tây Nam Á và khu vực Trung Á”, em hãy đánh dấu X vào ô trống ở bảng bên để thấy rõ sự phân bố các tài nguyên khoáng sản của các quốc gia khu vực Trung Á.

Tên nước	Dầu mỏ	Khí đốt	Than đá	Đồng	Uranium
Cadắcxtan					
Cươguxtan					
Tatgikixtan					
Tuôcmênixtan					
Uđơbêkixtan					
Mông Cổ					

3. Dựa vào biểu đồ bên, điền số thứ tự vào đầu mỗi dòng để xếp hạng cán cân khai thác và tiêu dùng dầu mỏ của các khu vực cung cấp dầu thô cho thế giới:

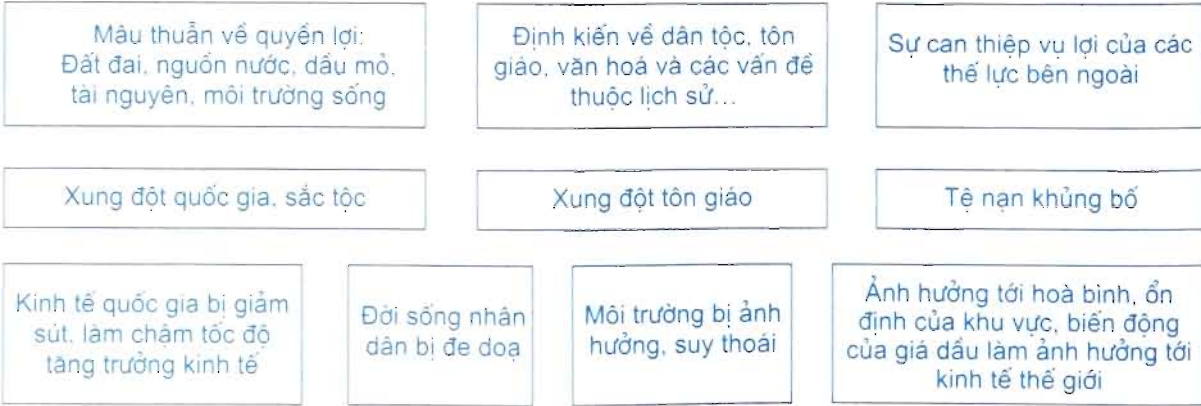
- Khu vực Đông Á
- Khu vực Đông Nam Á
- Khu vực Trung Á
- Khu vực Đông Âu
- Khu vực Tây Nam Á
- Khu vực Tây Âu
- Khu vực Bắc Mỹ



Biểu đồ Lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng ở một số khu vực của thế giới năm 2003

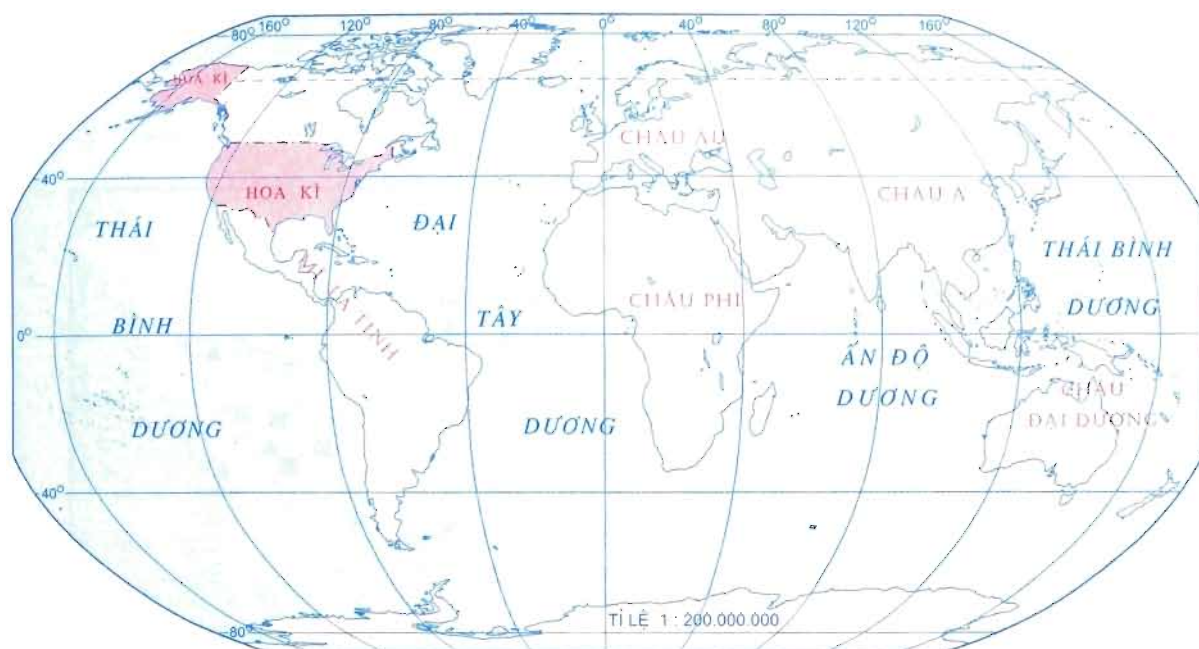
4. Điền mũi tên hoặc gạch nối các ô thể hiện mối quan hệ nhân quả sao cho hợp lí:

KHU VỰC TÂY NAM Á VÀ KHU VỰC TRUNG Á



Bài 6. HOA KÌ

Tiết 1. TỰ NHIÊN VÀ DÂN CƯ

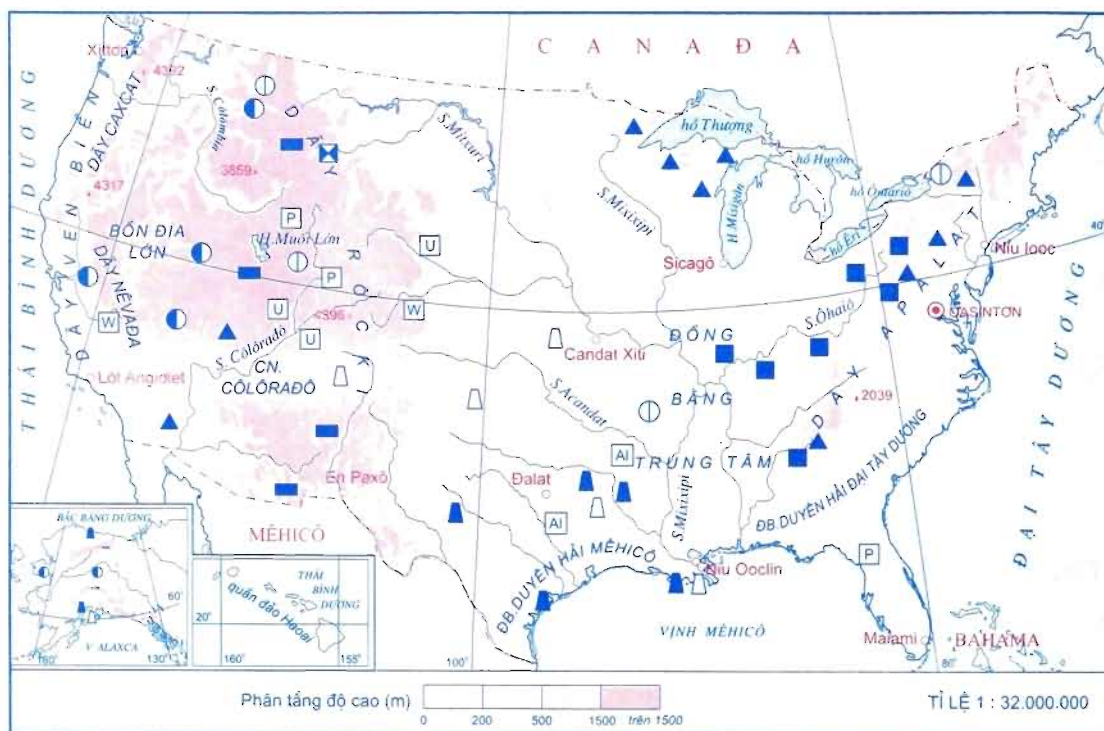


Lược đồ Hoa Kỳ trên thế giới

1. Dựa vào lược đồ trên và kết hợp với nội dung SGK, em hãy phân tích những thuận lợi của vị trí địa lý trong sự phát triển kinh tế của Hoa Kỳ:

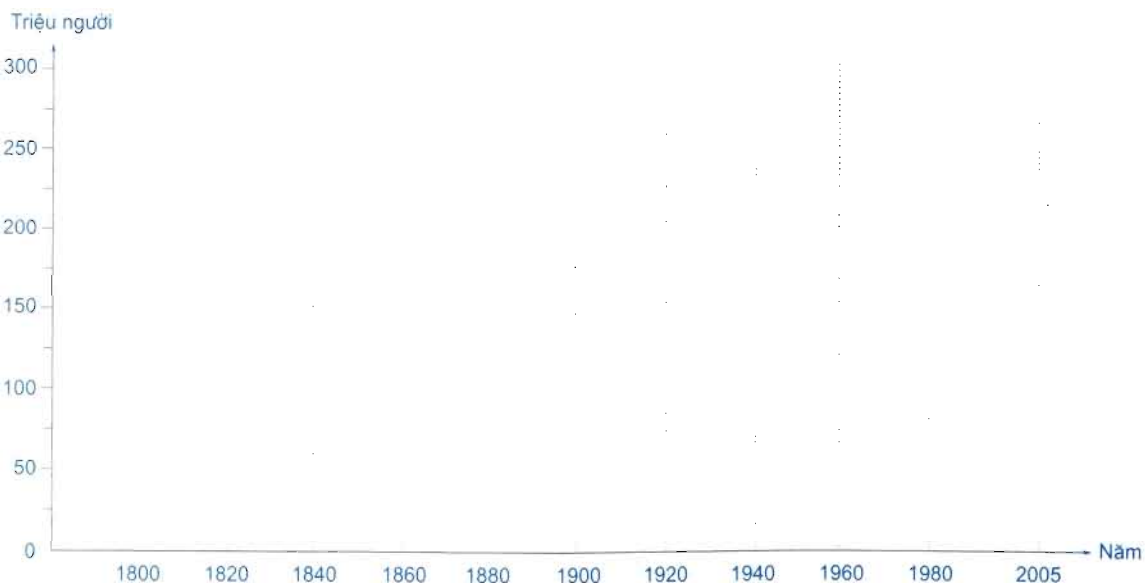
2. Dựa vào lược đồ ở trang 20, kết hợp với nội dung SGK, em hãy kể tên một vài loại khoáng sản chính của Hoa Kỳ và mô tả chúng được phân bố ở những khu vực nào:

3. Tài nguyên thiên nhiên của Hoa Kỳ có những thuận lợi nào cho sự phát triển công nghiệp và nông nghiệp Hoa Kỳ?



Lược đồ Địa hình và khoáng sản Hoa Kỳ

4. Dựa vào bảng 6.1 trong SGK, vẽ biểu đồ dạng đường, thể hiện dân số Hoa Kỳ qua các năm.

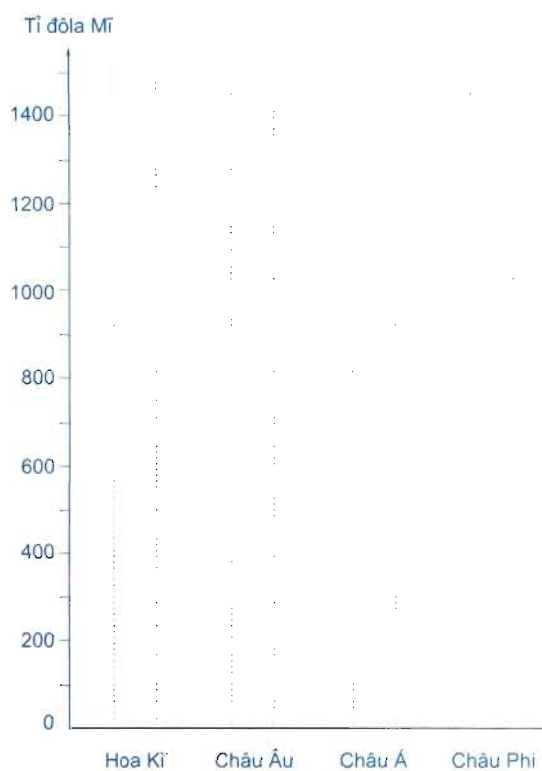


Biểu đồ Dân số Hoa Kỳ, thời kì 1800 - 2005

❖ Nhận xét tình hình gia tăng dân số Hoa Kỳ, giải thích nguyên nhân và nêu rõ ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Hoa Kỳ.

Tiết 2. KINH TẾ

1. Dựa vào bảng 6.3 trong SGK, em hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện GDP của Hoa Kỳ và một số châu lục. So sánh và nêu nhận xét.

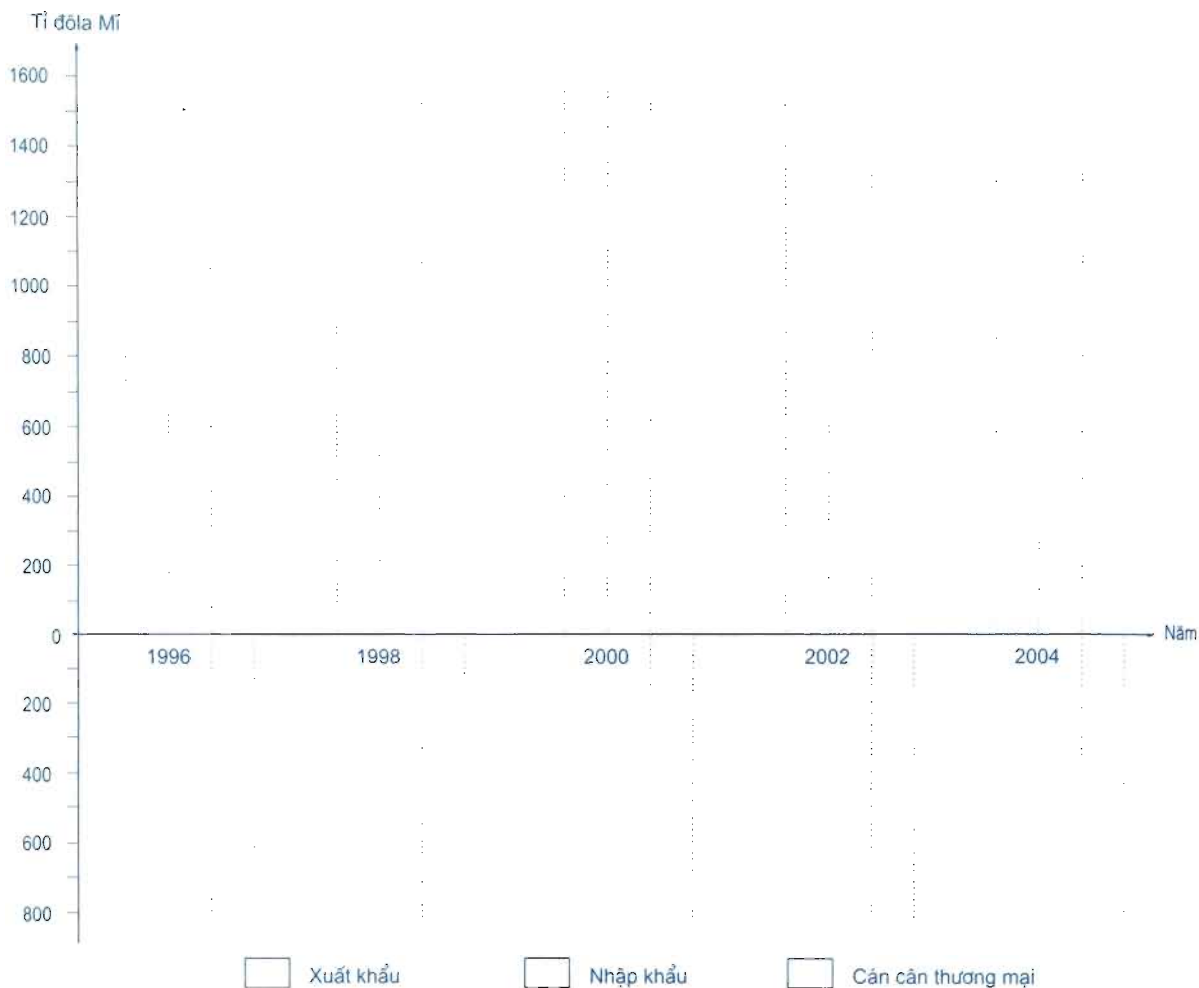


Biểu đồ GDP của Hoa Kỳ và một số châu lục (năm 2004)

2. Dựa vào bảng số liệu dưới đây, em hãy vẽ biểu đồ thể hiện tình hình ngoại thương Hoa Kỳ qua các năm và nêu nhận xét.

Năm	1996	1998	2000	2002	2004
Xuất khẩu	625,07	682,14	781,00	693,00	819,00
Nhập khẩu	822,02	944,35	1259,00	1200,00	1526,20
Cán cân thương mại	- 169,95	- 262,21	578,00	507,00	707,20

Xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại của Hoa Kỳ, thời kì 1996-2004 (tỷ đôla Mỹ)



Biểu đồ Xuất khẩu, nhập khẩu và cân cân thương mại của Hoa Kỳ, thời kì 1996-2004

❖ Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

3. Đánh dấu x vào ô trống dưới đây, ý em cho là đúng.

❖ **Đặc điểm của ngành công nghiệp Hoa Kỳ:**

- ☐ Công nghiệp khai khoáng chiếm vị trí chủ đạo
- ☐ Công nghiệp là ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu
- ☐ Công nghiệp điện lực rất phát triển và đứng đầu thế giới
- ☐ Tỷ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP ngày càng tăng
- ☐ Tỷ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP có xu hướng giảm
- ☐ Công nghiệp chế biến là ngành công nghiệp quan trọng nhất và chiếm vị trí chủ đạo

❖ **Cơ cấu giá trị sản lượng giữa các ngành công nghiệp có sự thay đổi:**

- ☐ Tăng tỉ trọng của các ngành công nghiệp khai khoáng
- ☐ Tăng tỉ trọng của các ngành công nghiệp luyện kim, dệt, gia công đồ nhựa
- ☐ Tăng tỉ trọng của các ngành công nghiệp hàng không-vũ trụ, điện tử, công nghệ thông tin
- ☐ Tất cả các ý trên

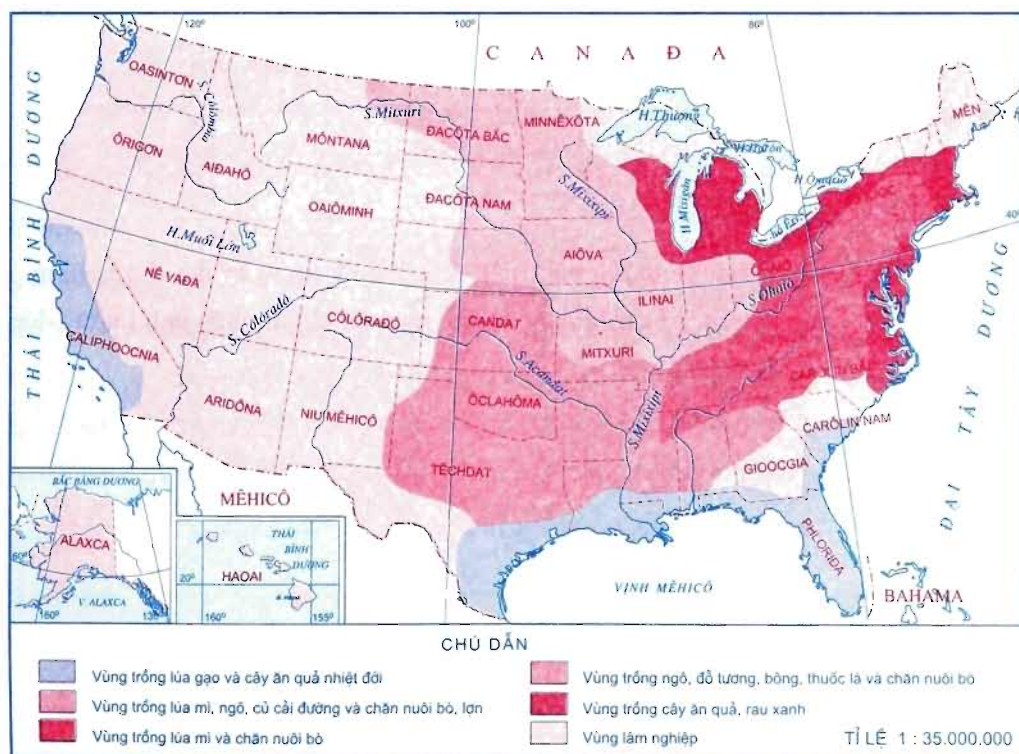
4. Đánh dấu x vào ô trống dưới đây, ý em cho là đúng.

❖ **Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp Hoa Kỳ:**

- ☐ Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp
- ☐ Hình thành các vành đai chuyên canh (chuyên sản xuất một vài loại nông sản)
- ☐ Hình thức tổ chức xuất chủ yếu trong nông nghiệp là các trang trại với quy mô lớn
- ☐ Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước, xuất khẩu ít
- ☐ Các vành đai, các vùng có xu hướng sản xuất nhiều loại nông sản hàng hóa theo mùa vụ

Tiết 3. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ SẢN XUẤT CỦA HOA KÌ

1. Quan sát lược đồ dưới đây, kết hợp với hình 6.6 trong SGK và kiến thức đã học, em hãy điền nội dung phù hợp vào chỗ chấm (...) ở bảng sau:



Lược đồ Phân bố các vùng sản xuất nông nghiệp chính của Hoa Kỳ

		Cây lương thực	Cây công nghiệp và cây ăn quả	Gia súc
KHU VỰC PHÍA ĐÔNG				
KHU VỰC TRUNG TÂM	Các bang phía Bắc			
	Các bang ở giữa			
	Các bang phía Nam			
KHU VỰC PHÍA TÂY				

2. Dựa vào kiến thức đã học ở những bài trước (các điều kiện vị trí địa lí, tự nhiên, xã hội...) và quan sát lược đồ trang 23, em hãy trình bày những nguyên nhân ảnh hưởng đến sự phân hóa lãnh thổ sản xuất của Hoa Kỳ.....

.....

.....

.....

.....

.....

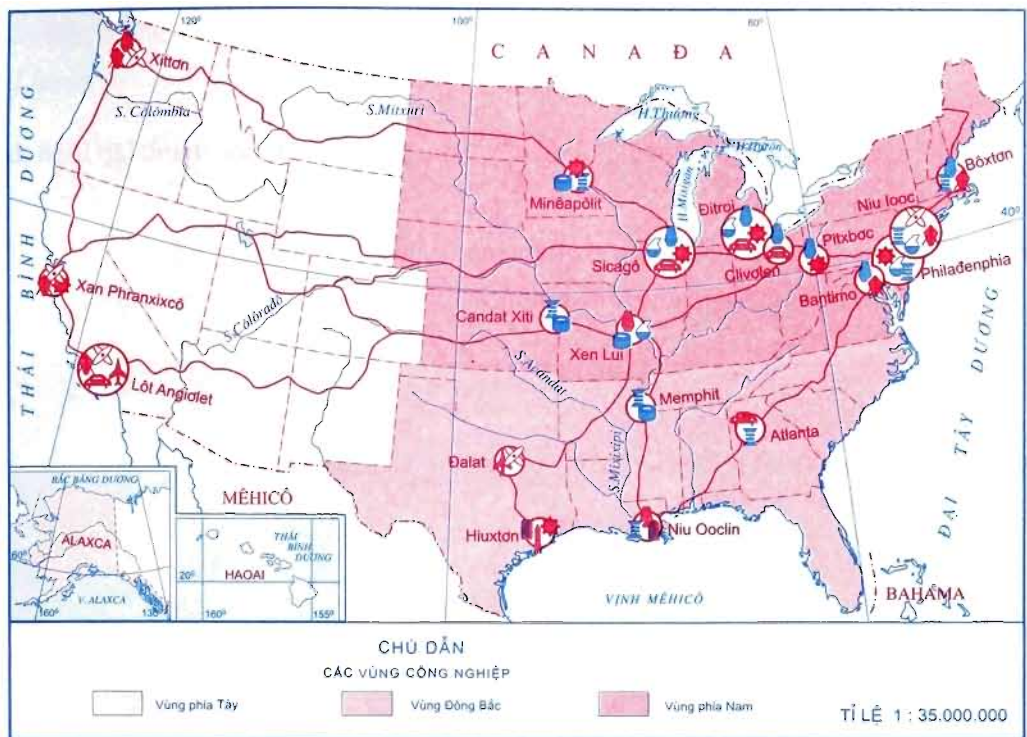
.....

.....

.....

.....

.....



Lược đồ Các trung tâm công nghiệp chính của Hoa Kỳ

3. Quan sát lược đồ ở trên, kết hợp với hình 6.7 trong SGK và kiến thức đã học, em hãy điền nội dung phù hợp vào chỗ chấm (...) trong bảng sau:

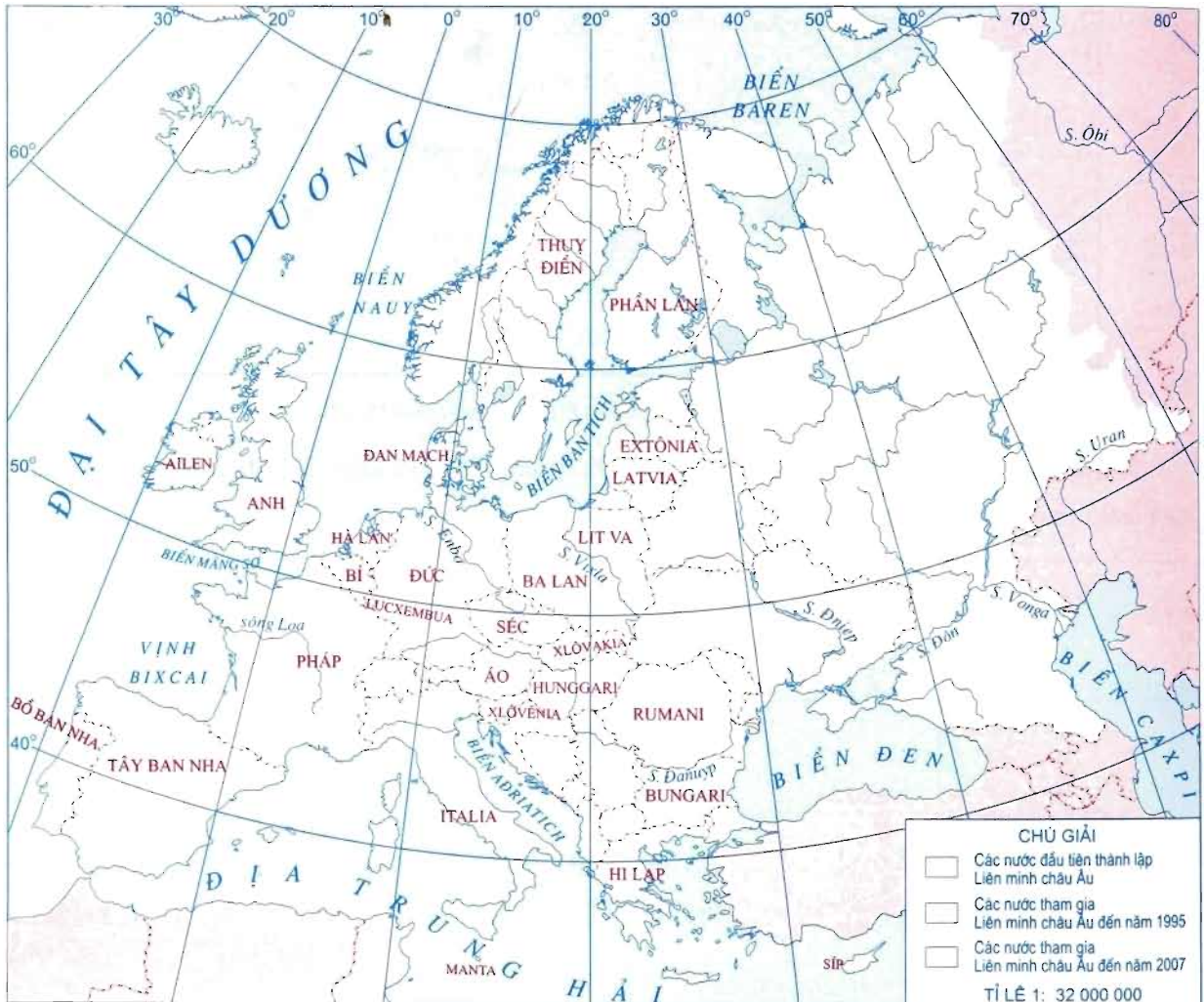
	Vùng Đông Bắc	Vùng phía Nam	Vùng phía Tây
Các ngành công nghiệp truyền thống			
Các ngành công nghiệp hiện đại			

BÀI 7. LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

Tiết 1. EU - LIÊN MINH KHU VỰC LỚN TRÊN THẾ GIỚI

1. Dựa vào hình 7.2 trong SGK, em hãy:

- ❖ Tô màu đỏ ở lược đồ và bảng chú giải dưới đây vào các nước đầu tiên thành lập Liên minh châu Âu (cộng đồng than và thép).
- ❖ Tô màu vàng vào vị trí các nước tham gia Liên minh châu Âu đến năm 1995.
- ❖ Tô màu nâu vào các nước tham gia Liên minh châu Âu từ năm 1995 đến năm 2007.



Lược đồ châu Âu

- ❖ Năm 2007, Liên minh châu Âu đã kết nạp thêm những nước nào:

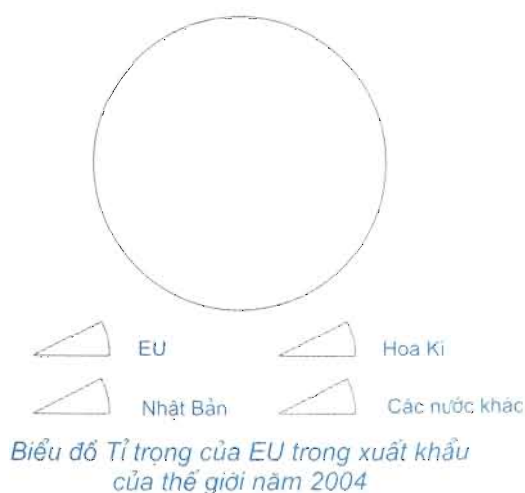
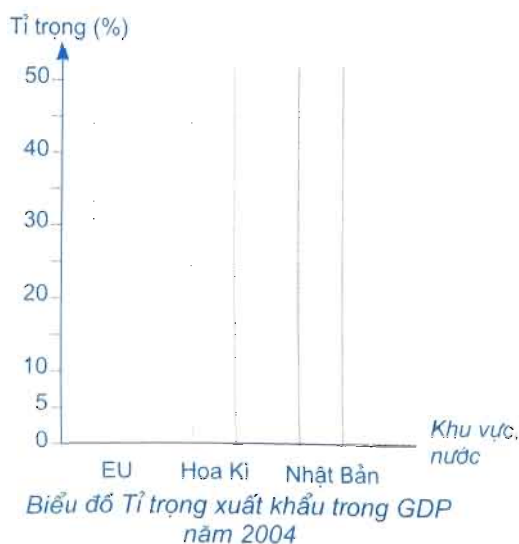
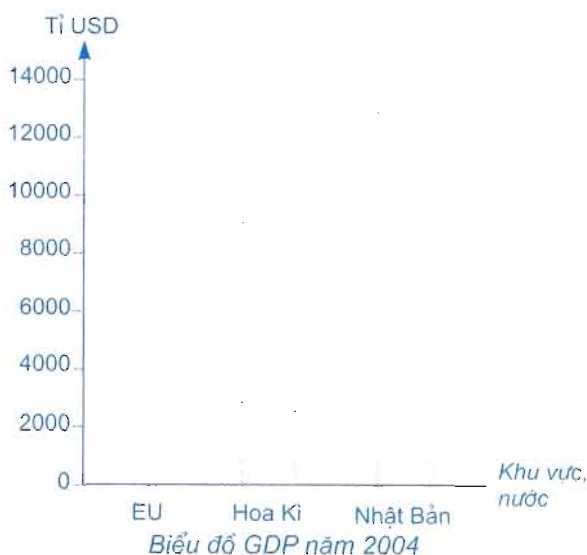
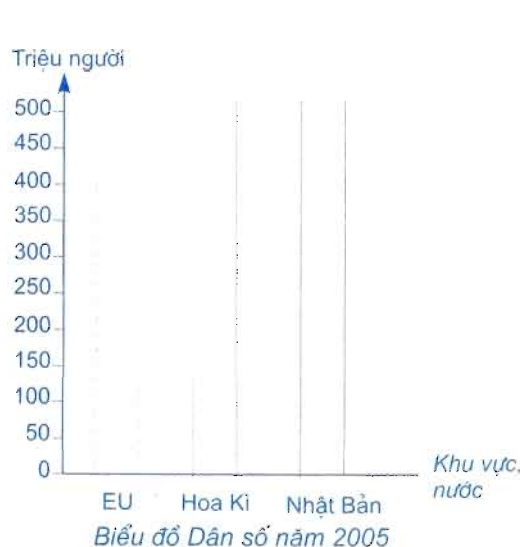
- ❖ Hiện nay, Liên minh châu Âu có nước thành viên.

2. Hãy điền chữ Đ vào ý đúng, chữ S vào ý sai.

Liên minh châu Âu (EU) xây dựng và phát triển trên cơ sở:

- | | |
|--|---|
| ☐ Liên minh về thuế quan | ☐ Hợp tác và thống nhất về chính sách nhập cư |
| ☐ Liên minh kinh tế và tiền tệ (có đồng tiền chung) | ☐ Hợp tác và thống nhất về tư pháp |
| ☐ Tự do lưu thông hàng hoá trong liên minh | ☐ Hợp tác về chính sách an ninh và đối nội |
| ☐ Được tự do đi lại (không phải có Visa) trong tất cả các nước thuộc EU | ☐ Phối hợp hành động để giữ gìn hoà bình và đấu tranh chống tội phạm, chống khủng bố |

3. Dựa vào số liệu ở bảng 7.1 trong SGK, hãy vẽ biểu đồ cột và biểu đồ tròn để so sánh một số chỉ số cơ bản của Liên minh châu Âu (EU) với Hoa Kỳ và Nhật Bản.



Tiết 2. EU - HỢP TÁC, LIÊN KẾT ĐỂ CÙNG PHÁT TRIỂN

1. Dựa vào bảng số liệu trong SGK, biểu đồ đã vẽ kết hợp với nội dung SGK và kiến thức đã học, em hãy so sánh EU với Nhật Bản, EU với Hoa Kỳ để thấy rõ vị trí và vai trò kinh tế của các nước EU:

❖ Với Nhật Bản:

❖ Với Hoa Kỳ:

2. Hãy đánh dấu X vào ô trống ý em cho là đúng nhất.

Các nước trong Liên minh châu Âu đã hình thành thị trường chung châu Âu thể hiện ở:

- | | |
|--|---|
| ☐ Tự do di chuyển và cư trú | ☐ Tự do lưu thông tiền vốn |
| ☐ Tự do lưu thông hàng hoá và dịch vụ | ☐ Có đồng tiền chung (đồng euro) |
| ☐ Tất cả các ý trên | |

3. Dựa vào nội dung SGK và hiểu biết của bản thân, em hãy nêu tên một số hàng hoá, một số hoạt động hợp tác trong sản xuất và dịch vụ nổi tiếng của Liên minh châu Âu mà em biết vào chỗ chấm (...) ở bảng dưới đây:

LIÊN MINH CHÂU ÂU	Tên một số hàng hoá nổi tiếng	Một số hợp tác trong sản xuất và dịch vụ chính

4. Hãy đánh dấu X vào ô trống ý em cho là đúng nhất.

Liên kết vùng ở châu Âu nhằm:

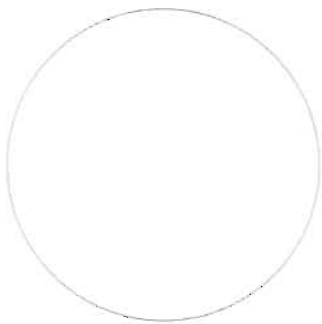
- | | |
|--|---|
| ☐ Hợp tác liên kết về kinh tế | ☐ Sự liên kết là tự nguyện |
| ☐ Hợp tác liên kết về văn hoá, xã hội | ☐ Sự liên kết mở (có thể nằm trong phạm vi EU hoặc ngoài EU) |
| ☐ Tất cả các ý trên | |

Tiết 3. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU VỀ LIÊN MINH CHÂU ÂU

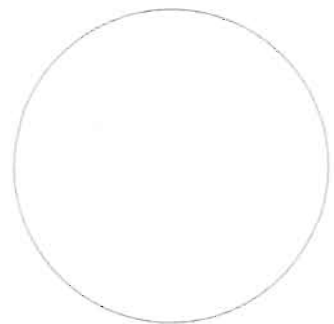
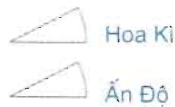
1. Dựa vào nội dung SGK, em hãy điền tiếp vào chỗ chấm (...) của bảng dưới đây để thấy rõ EU là một tổ chức liên kết sâu rộng và thống nhất.

Về thương mại và đồng tiền chung	Về tự do lưu thông	Về hợp tác trong sản xuất và dịch vụ liên kết vùng

2. Dựa vào bảng 7.2 trong SGK, hãy vẽ biểu đồ về GDP và dân số của EU năm 2004 so với một số nước trên thế giới.



Biểu đồ GDP năm 2004



Biểu đồ Dân số năm 2004



3. Dựa vào kiến thức đã học, hãy nhận xét về vị trí kinh tế của EU so với Hoa Kỳ, Nhật Bản, các nước còn lại.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 4. CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

1. Dựa vào hình 7.12 trong SGK, em hãy điền vào chỗ chấm (...) ở lược đồ bên:

- ❖ Tên hai biển tiếp giáp với CHLB Đức.
- ❖ Tên các nước: Ba Lan, Hà Lan, Pháp, Áo.

2. CHLB Đức có thuận lợi và khó khăn gì ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội:

- ❖ Về vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên.

- Thuận lợi:

.....

.....

.....

.....

.....

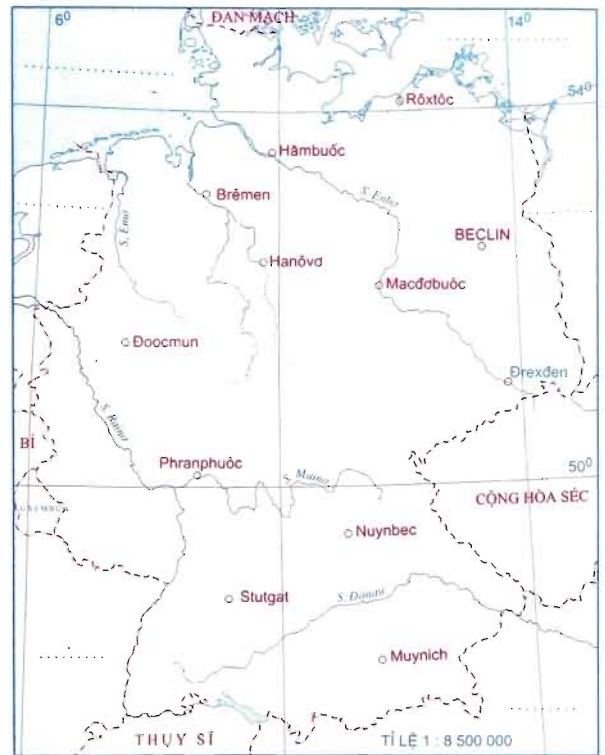
.....

.....

.....

.....

.....



Lược đồ Cộng hòa liên bang Đức

- Khó khăn:

.....

.....

.....

- ❖ Về dân cư và xã hội.

- Thuận lợi:

.....

.....

.....

.....

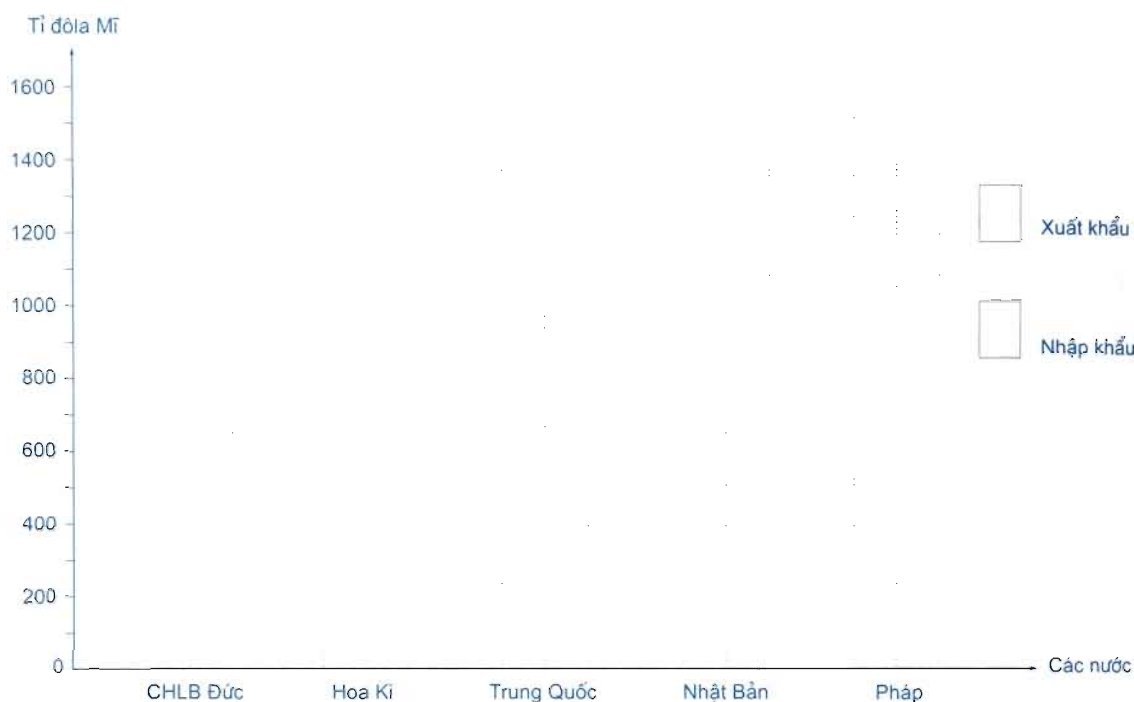
- Khó khăn:

.....

.....

.....

3. Dựa vào các bảng số liệu 7.3, 7.4 trong SGK, em hãy vẽ biểu đồ cột, thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu của CHLB Đức và một số cường quốc thương mại. Qua đó, chứng minh CHLB Đức là cường quốc về kinh tế và là nước có giá trị xuất, nhập khẩu đứng đầu thế giới.



Biểu đồ Xuất, nhập khẩu của các cường quốc thương mại thế giới năm 2004

❖ Nhận xét về giá trị xuất, nhập khẩu của CHLB Đức:

.....

.....

.....

.....

4. Hãy nêu những ngành công nghiệp mũi nhọn, có vị trí cao của CHLB Đức trên thế giới. Giải thích vì sao các ngành này lại phát triển mạnh ở CHLB Đức?

.....

.....

.....

5. Nông nghiệp ở CHLB Đức có đặc điểm gì nổi bật?

.....

.....

.....

Bài 8. LIÊN BANG NGÀ

Tiết 1. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI



Lược đồ địa hình và khoáng sản Liên bang Nga

1. Quan sát lược đồ Địa hình và khoáng sản Liên bang Nga (LB Nga), em hãy xác định vị trí địa lí

của LB Nga: Khoảng từ vĩ độ Bắc đến vĩ độ Bắc; từ kinh độ Đông đến

kinh độ Tây. Liên bang Nga tiếp giáp với các nước:

Các biển và đại dương bao quanh là:

2. Địa hình LB Nga được chia làm mấy miền chính? Trình bày tóm tắt đặc điểm địa hình và các khoáng sản chính của mỗi miền:

❖

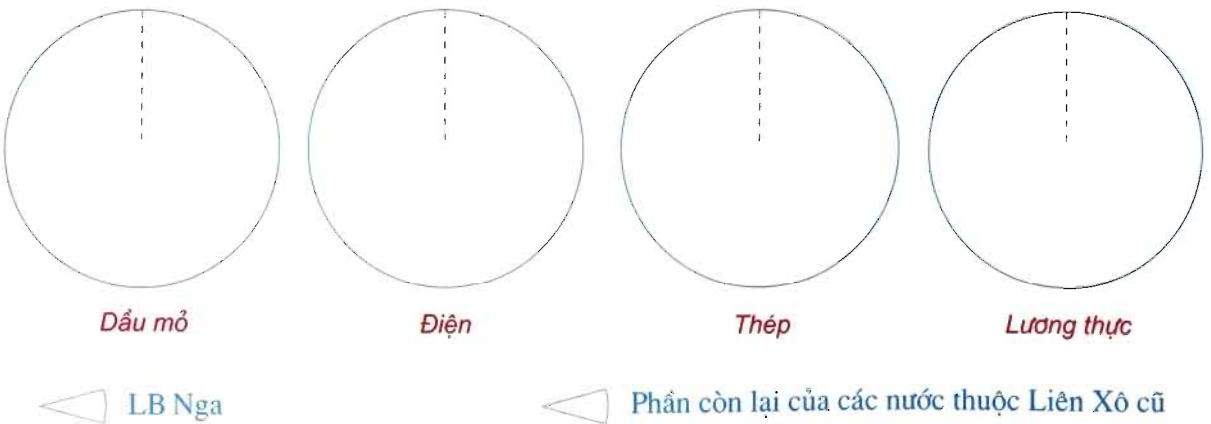
❖

3. Vị trí địa lí và tài nguyên thiên nhiên của LB Nga có những thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế của LB Nga.....

4. Dựa vào bảng số liệu 8.2, hình 8.4 và nội dung bài học, em hãy nêu các đặc điểm dân cư của LB Nga. Các đặc điểm đó có thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế.

Tiết 2. KINH TẾ

1. Dựa vào bảng số liệu 8.3, em hãy vẽ biểu đồ so sánh tỉ trọng của một số ngành công nghiệp, nông nghiệp của LB Nga so với Liên Xô cuối thập kỉ 80 thế kỉ XX.

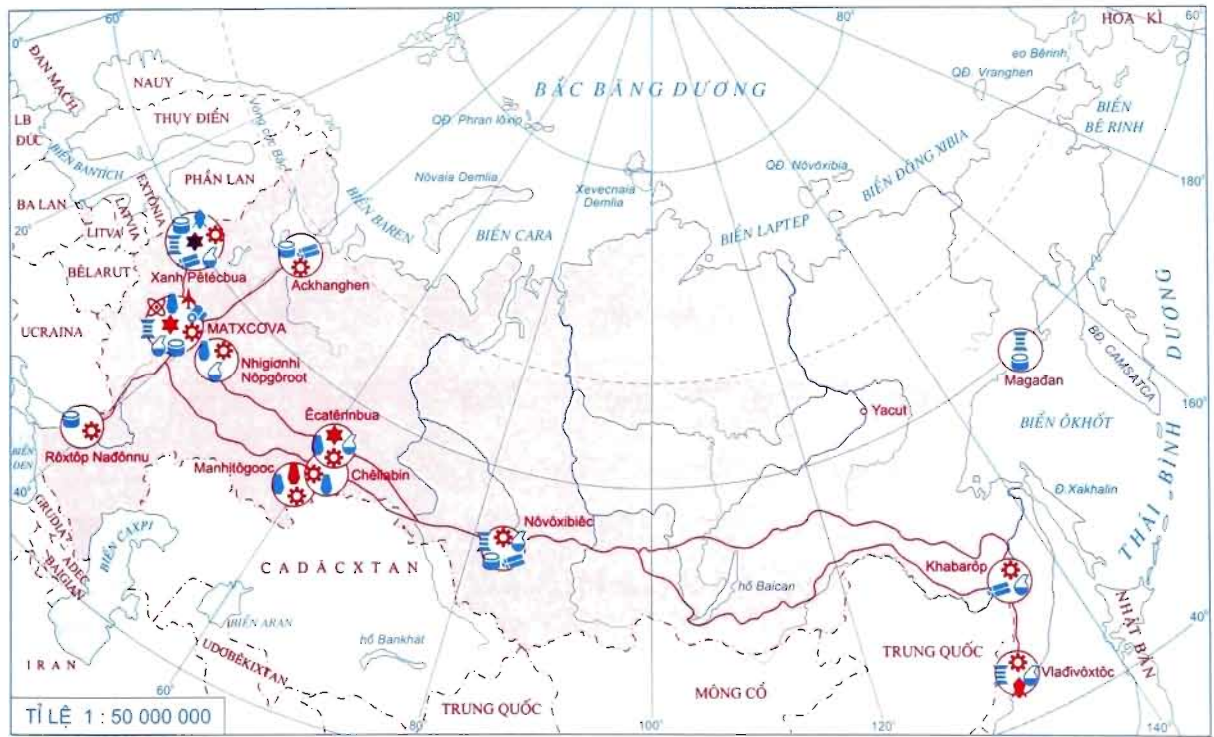


❖ Qua các biểu đồ đã vẽ, em có nhận xét gì về vai trò của nền kinh tế LB Nga trong nền kinh tế Liên Xô trước đây:.....

❖ Dựa vào nội dung SGK, em hãy đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng.

Từ năm 2000 đến nay, kinh tế LB Nga:

- ☐ Tiếp tục khủng hoảng, kinh tế chậm phát triển.
- ☐ Nền kinh tế chuyển sang cơ chế tập trung.
- ☐ Nền kinh tế tăng trưởng nhanh và ổn định.
- ☐ Liên bang Nga nằm trong 8 nước có nền công nghiệp phát triển nhất.



Lược đồ Các trung tâm công nghiệp chính của Liên bang Nga

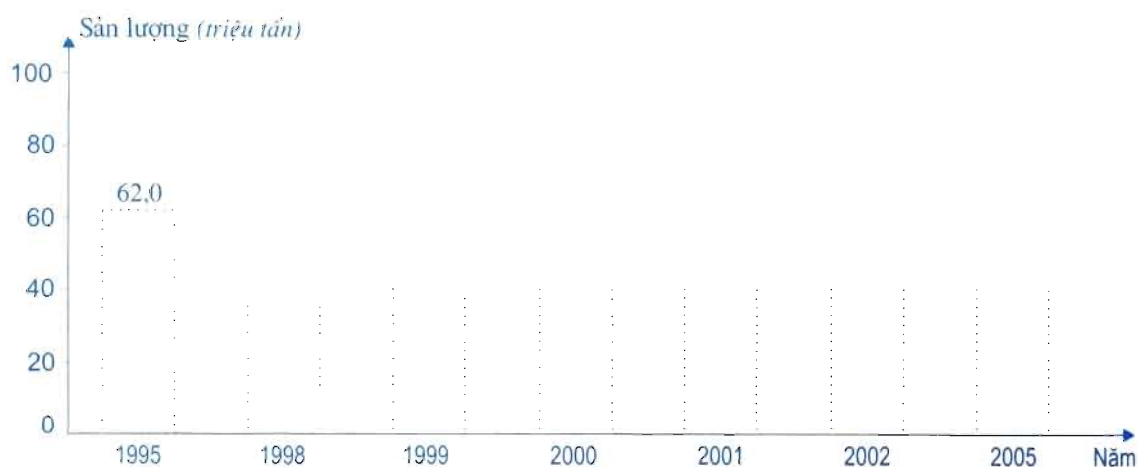
2. Quan sát lược đồ trên em có nhận xét gì về sự phân bố của các trung tâm công nghiệp lớn ở LB Nga. Kể tên một vài trung tâm công nghiệp lớn và các ngành chính:.....

3. Đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng.

Hiện nay LB Nga tập trung phát triển các ngành công nghiệp hiện đại:

- ☐ Luyện kim, sản xuất ô tô.
- ☐ Điện tử, sản xuất máy tính, máy bay thế hệ mới.
- ☐ Vũ trụ, nguyên tử, công nghiệp quân sự.
- ☐ Tất cả các ý trên

4. Dựa vào bảng số liệu " Sản lượng lương thực của LB Nga trang 72 trong SGK, em hãy vẽ biểu đồ hình cột và rút ra nhận xét.

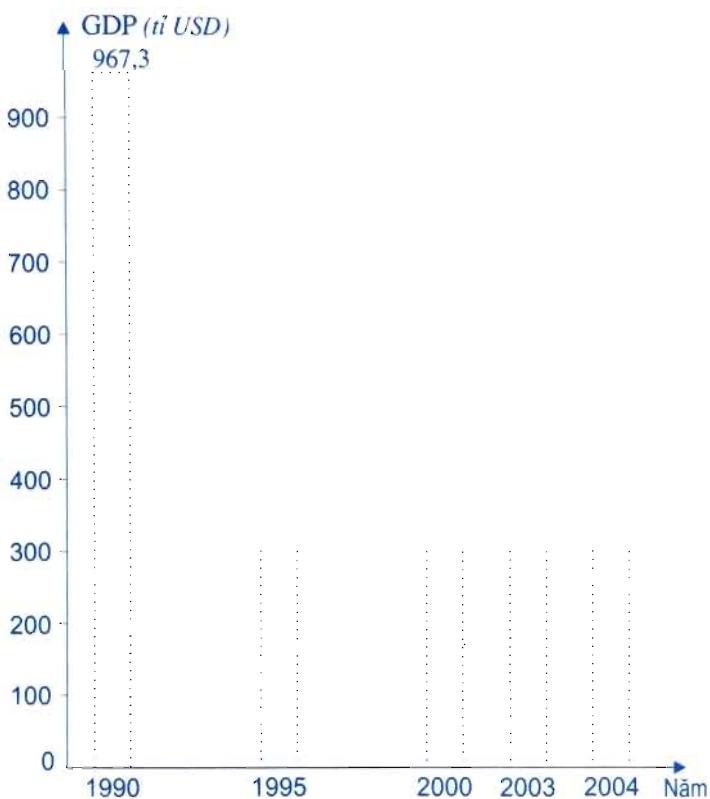


❖ Nhận xét:

5. Bằng những hiểu biết của bản thân, em hãy kể tên một số công trình hợp tác về khoa học - kĩ thuật, kinh tế giữa Việt nam và LB Nga:

Tiết 3. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU SỰ THAY ĐỔI GDP VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP CỦA LIÊN BANG NGA

1. Dựa vào bảng số liệu 8.5, em hãy vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi GDP của LB Nga qua các năm và nhận xét:

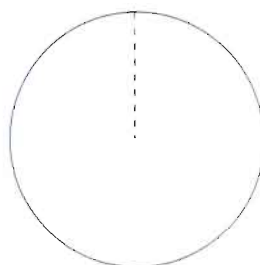


❖ Nhận xét:

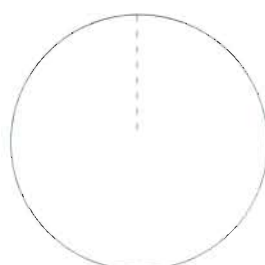
2. Dựa vào bảng số liệu dưới đây, em hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện tỉ trọng của ba khu vực kinh tế trong GDP và rút ra nhận xét.

Khu vực kinh tế	1997	2000	2005
Nông, lâm, ngư nghiệp	7,0	6,0	5,0
Công nghiệp	34,1	39,0	34,0
Dịch vụ	58,9	55,0	61,0

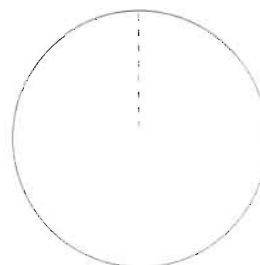
❖ Nhận xét:



1997

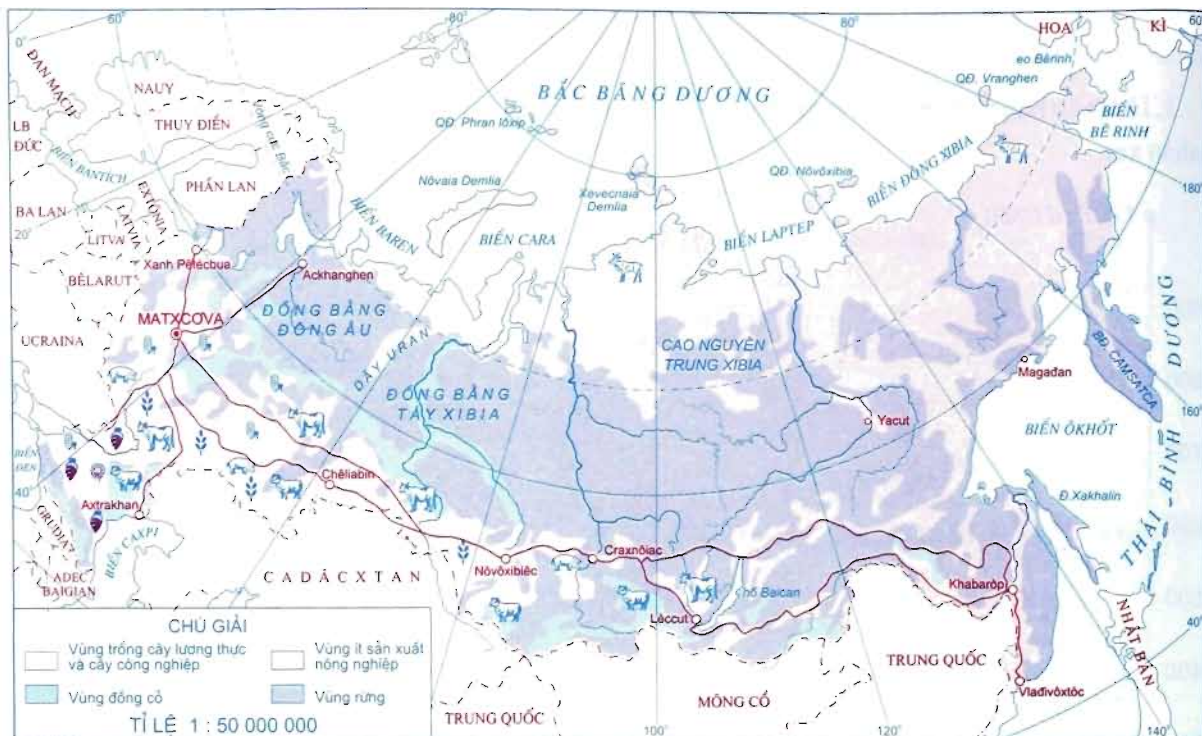


2000



2005

- ◁ Nông, lâm, ngư nghiệp
- ◁ Công nghiệp
- ◁ Dịch vụ



Lược đồ Phân bố sản xuất nông nghiệp LB Nga

3. Quan sát "Lược đồ Phân bố sản xuất nông nghiệp LB Nga", em hãy cho biết :

❖ Cây lương thực, cây công nghiệp của LB Nga được trồng chủ yếu ở đâu, tại sao ?.....

❖ Chăn nuôi bò, cừu, lợn chủ yếu ở đâu, tại sao ?

- Bò.....
- Cừu.....
- Lợn.....

❖ Rừng của LB Nga phân bố nhiều ở đâu, tại sao ?.....

Bài 9. NHẬT BẢN

Tiết 1. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Quan sát lược đồ dưới đây, em hãy xác định và tô màu lãnh thổ Nhật Bản? Điền tên 4 đảo lớn, tên biển bao quanh và tên các nước có đường biên giới trên biển chung với Nhật Bản?



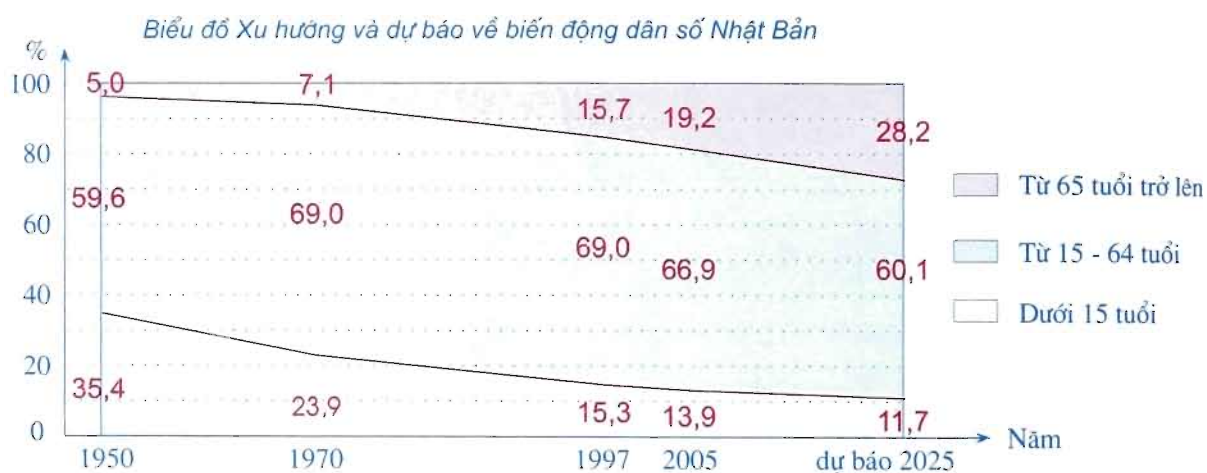
Lược đồ Nhật Bản trong khu vực Đông Á

2. Phân tích những thuận lợi và khó khăn của Nhật Bản để phát triển kinh tế theo dàn ý trong bảng sau:

	Đặc điểm	Phân tích
Địa hình		
		
		

Khí hậu		
Vùng biển		
Khoáng sản		

3. Dựa vào biểu đồ dưới đây và nội dung SGK, em hãy:



- ❖ Cho biết xu hướng biến động của nhóm dân số dưới 15 tuổi
- ❖ Cho biết xu hướng biến động của nhóm dân số từ 15 đến 64 tuổi
- ❖ Cho biết xu hướng biến động của nhóm dân số từ 65 tuổi trở lên
- ❖ Nhận xét chung về xu hướng biến động dân số của Nhật Bản? Nêu ảnh hưởng của biến động dân số đối với đời sống xã hội và phát triển kinh tế?

4. Dựa vào các bảng 9.2 và 9.3 kết hợp với nội dung SGK, em hãy:

- ❖ Cho biết thời kì 1950 - 1973, tốc độ phát triển kinh tế có đặc điểm gì? Phân tích nguyên nhân?
- ❖ Kể tóm tắt các giai đoạn phát triển kinh tế sau giai đoạn 1950 - 1973

Tiết 2. CÁC NGÀNH KINH TẾ VÀ CÁC VÙNG KINH TẾ

1. Dựa vào lược đồ dưới đây và nội dung SGK, em hãy:



Lược đồ Phân bố các trung tâm công nghiệp chính của Nhật Bản

❖ Nhận xét về mức độ tập trung và đặc điểm phân bố các trung tâm công nghiệp của Nhật Bản

❖ Giải thích vì sao các trung tâm công nghiệp lại tập trung nhiều trên đảo Hôn-su? Kể tên các trung tâm quy mô rất lớn trên đảo này?

❖ Kể tên 3 ngành công nghiệp nổi trội của Nhật Bản và những sản phẩm có vị trí và chiếm tỉ trọng lớn so với thế giới

❖ Ngành công nghiệp truyền thống nào của Nhật Bản hiện nay vẫn được tiếp tục duy trì và phát triển?

2. Dựa vào nội dung bài học và SGK, hãy hoàn thiện bảng bên để thấy rõ vai trò của ngành dịch vụ trong nền kinh tế Nhật Bản và trên thế giới.

Tên ngành dịch vụ	Xếp hạng so với thế giới
.....	
.....	
.....	

3. Cho các cụm từ: “chủ yếu”; “tơ tằm”; “ít, khoảng 14% lãnh thổ”; “thứ yếu”; “đánh bắt hải sản”; “lớn”; “các loại cây khác”; “ngành kinh tế quan trọng”; “chè, thuốc lá, dâu tằm”; “nuôi trồng hải sản”; “chăn nuôi”

Dựa vào các hình 9.2; 9.7 và nội dung SGK, hãy lựa chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm ở những câu dưới đây:

❖ Ở Nhật Bản ngành nông nghiệp giữ vai trò trong nền kinh tế. Đất nông nghiệp Lúa là cây trồng nhưng nay đang dần được thay bằng Một số cây như được trồng phổ biến có sản lượng đứng đầu thế giới. Ngành tương đối phát triển.

❖ Với ưu thế là quốc đảo, Nhật Bản đã phát triển rất mạnh ngành, sản lượng cá khai thác hàng năm và ổn định, nên được xem là Bên cạnh đó nghề ven bờ cũng được chú trọng phát triển.

4. Dựa vào nội dung SGK và hiểu biết của bản thân, em hãy:

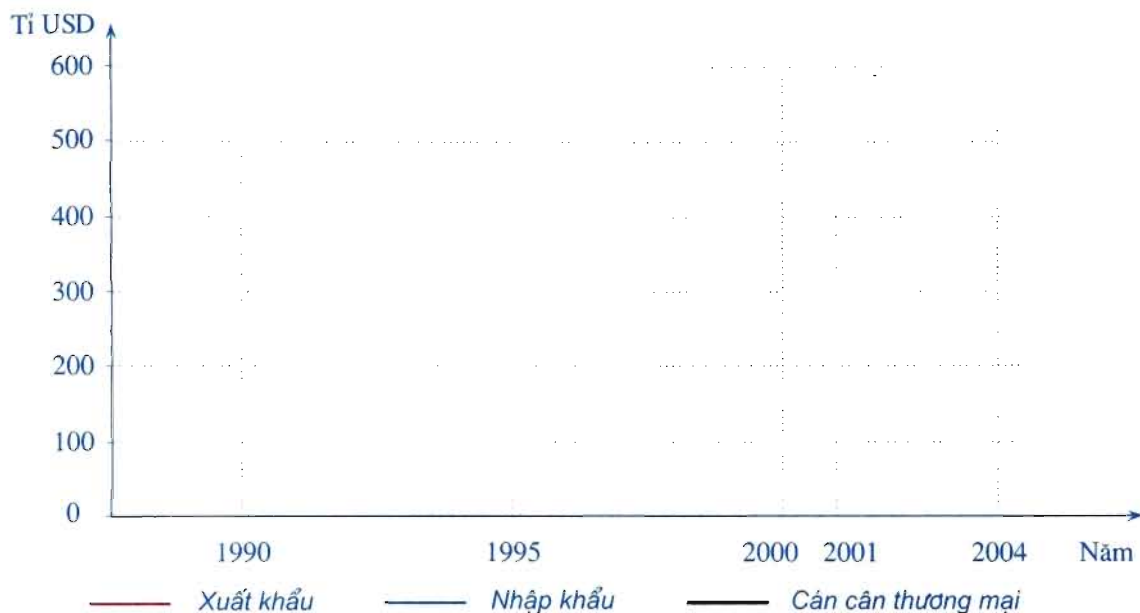
❖ Nêu tên 4 vùng kinh tế chính của Nhật Bản và đặc điểm phát triển kinh tế của từng vùng?

❖ Nêu tên các hải cảng lớn của Nhật Bản. Đánh giá vai trò các hải cảng và ngành giao thông vận tải biển của Nhật Bản

Tiết 3. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI CỦA NHẬT BẢN

1. Dựa vào bảng 9.5 trong SGK, em hãy:

❖ Vẽ biểu đồ đường thể hiện các giá trị xuất, nhập khẩu và cán cân thương mại của Nhật Bản thời kỳ 1990 - 2004.



❖ Phân tích đồ thị trên thông qua việc điền ý đúng vào chỗ chấm ở các câu sau:

- Xuất khẩu ít nhất năm: Xuất khẩu nhiều nhất năm
- Nhập khẩu ít nhất năm: Nhập khẩu nhiều nhất năm
- Cán cân thương mại có giá trị thấp nhất năm
- Cán cân thương mại có giá trị cao nhất năm

2. Dựa vào biểu đồ trên, em hãy cho biết hoạt động thương mại của Nhật Bản ở thời điểm nào đã rơi vào khủng hoảng? Vì sao em lại nhận xét như vậy?

.....

.....

.....

.....

.....

3. Bằng hiểu biết của bản thân, hãy nêu mối liên hệ giữa sự khủng hoảng của hoạt động thương mại Nhật Bản với những sự kiện chính trị thế giới diễn ra ở thời điểm đó?

.....

.....

4. Dựa vào bài học trong SGK, hãy đánh dấu x vào ô trống ứng với ý em cho là đúng trong các câu sau:

❖ Là đất nước ít tài nguyên, nghèo khoáng sản, cán cân thương mại của Nhật Bản thể hiện số lãi ròng.

☐ Đúng

☐ Sai

❖ 52% tổng giá trị mậu dịch của Nhật Bản được thực hiện với các nước đang phát triển chủ yếu bao gồm: xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp, nhập khẩu công nghệ và kỹ thuật nước ngoài.

☐ Đúng

☐ Sai

❖ Trên 45% tổng giá trị mậu dịch của Nhật Bản được thực hiện với các nước phát triển chủ yếu bao gồm: xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp, nhập khẩu công nghệ và kỹ thuật nước ngoài.

☐ Đúng

☐ Sai

❖ Sản phẩm xuất khẩu của Nhật Bản có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới bởi giá thành hạ và tiền thuê nhân công lao động thấp.

☐ Đúng

☐ Sai

❖ Sản phẩm xuất khẩu của Nhật Bản có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới bởi hàng hoá có chất lượng cao.

☐ Đúng

☐ Sai

❖ Nhật Bản nhập khẩu nông sản, máy móc thiết bị, xuất khẩu nguyên nhiên liệu và các mặt hàng hải sản.

☐ Đúng

☐ Sai

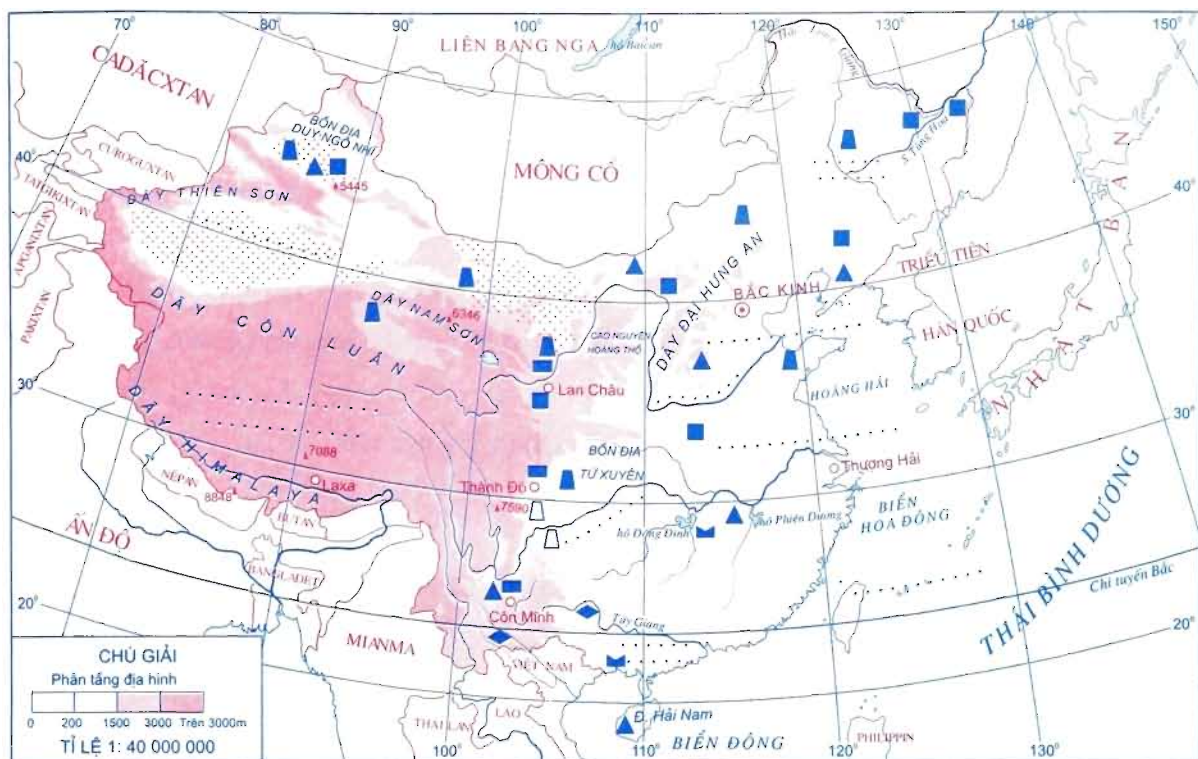
5. Dựa vào nội dung trong SGK và hiểu biết của mình, em hãy:

❖ Nhận xét việc đầu tư trực tiếp (FDI) ra nước ngoài của Nhật Bản vào các nước ASEAN thời kì 1995 - 2001

❖ Nhận xét về viện trợ phát triển chính thức (ODA) của Nhật Bản cho các nước ASEAN và Việt Nam

BÀI 10. CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)

Tiết 1. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI



Lược đồ Địa hình và khoáng sản Trung Quốc

1. Quan sát lược đồ Địa hình và khoáng sản Trung Quốc, em hãy:

❖ Nêu tên các nước tiếp giáp với CHND Trung Hoa

❖ Điền vào chỗ chấm (...) trên lược đồ tên các sông: Hoàng Hà, Trường Giang; các đồng bằng Hoa Bắc, Hoa Trung, Đông Bắc; sơn nguyên Tây Tạng, bồn địa Tarim; đảo Đài Loan.

❖ Nhận xét về sự phân bố những khoáng sản chính ở Trung Quốc :

Than, dầu, khí, quặng sắt (tập trung nhiều ở đâu?)

Kim loại màu (phân bố chủ yếu ở đâu?)

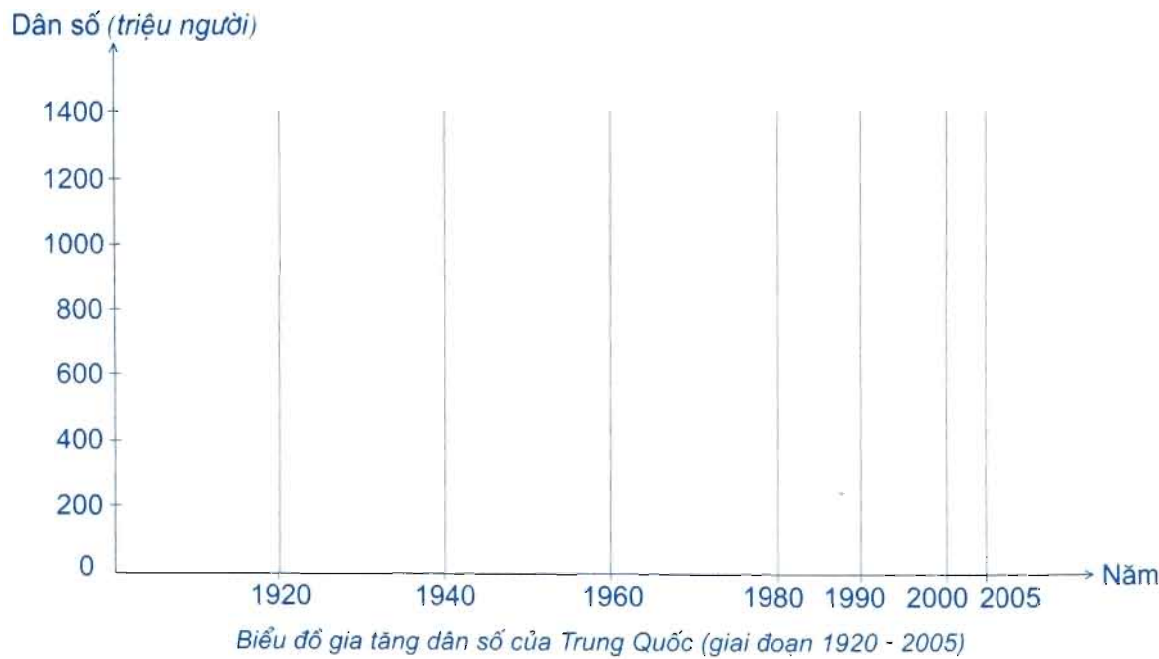
2. Dựa vào lược đồ và kiến thức trong SGK, em hãy trình bày đặc điểm của địa hình miền Đông và miền Tây Trung Quốc:.....

3. Phân tích những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp Trung Quốc.

4. Dựa vào bảng số liệu dưới đây, em hãy vẽ biểu đồ thể hiện sự gia tăng dân số của Trung Quốc và nhận xét.

Gia tăng dân số của Trung Quốc qua các năm

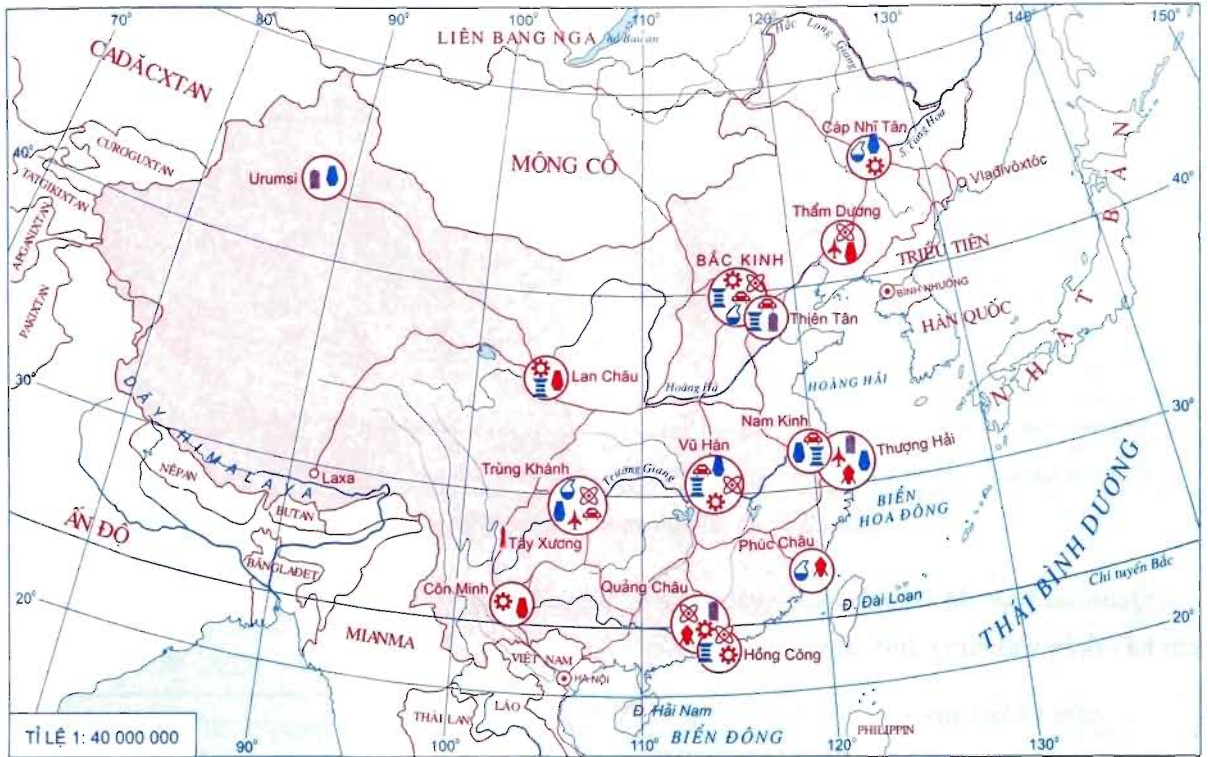
Năm	1920	1940	1960	1980	1990	2000	2005
Dân số (triệu người)	420	490	680	970	1120	1262	1304



5. Dựa vào lược đồ Phân bố dân cư Trung Quốc (Hình 10.4 - SGK), em hãy tìm và ghi lại tên :
Các đô thị có trên 8 triệu dân:
Các đô thị có từ 3 đến 8 triệu dân:

Tiết 2. KINH TẾ

1. Công cuộc hiện đại hoá đã mang lại những thay đổi như thế nào đối với nền kinh tế Trung Quốc:



Lược đồ Công nghiệp Trung Quốc

2. Quan sát lược đồ Công nghiệp Trung Quốc kết hợp với nội dung bài học, em hãy:

- ❖ Nhận xét và giải thích về sự phân bố và phát triển của các trung tâm công nghiệp ở Trung Quốc:

- ❖ Nêu tên các ngành chính ở một số trung tâm công nghiệp lớn:

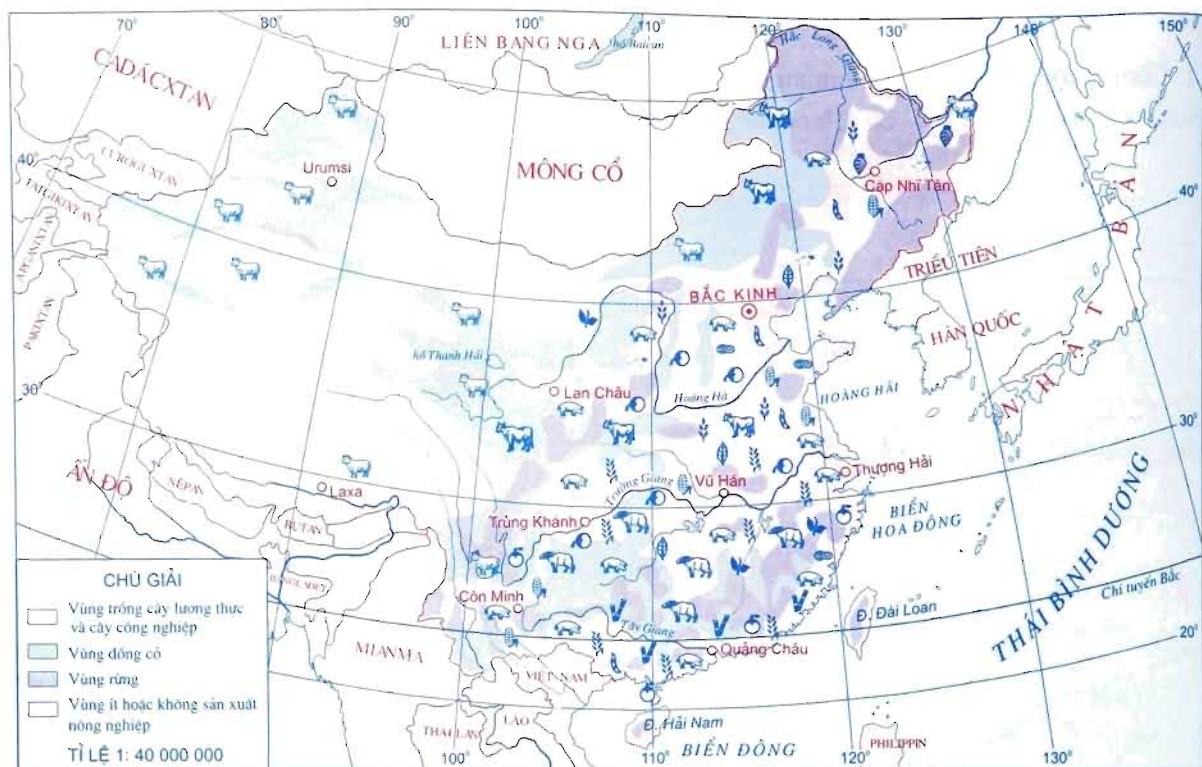
Bắc Kinh:

Thượng Hải:

Trùng Khánh:

Vũ Hán:

Quảng Châu:



Lược đồ Phân bố sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc

3. Quan sát lược đồ Phân bố sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc kết hợp với nội dung bài học, em hãy điền vào bảng dưới đây:

NÔNG SẢN CHÍNH			
	CÂY LƯƠNG THỰC	CÂY CÔNG NGHIỆP, THỰC PHẨM	GIA SÚC
Miền, vùng			
Miền Tây			
Đồng bằng Đông Bắc			
Đồng bằng Hoa Bắc			
Đồng bằng Hoa Trung			
Đồng bằng Hoa Nam			

Tiết 3. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU SỰ THAY ĐỔI CỦA NỀN KINH TẾ TRUNG QUỐC

1. Dựa vào bảng số liệu 10.2 trong SGK, em hãy:

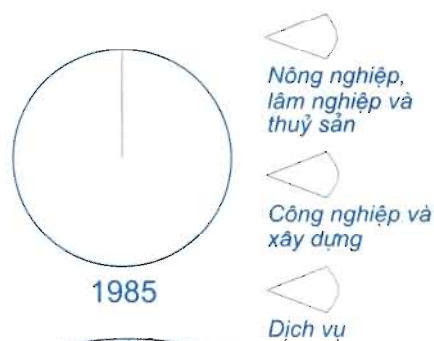
❖ Tính tỉ trọng GDP của Trung Quốc so với thế giới (%).

Năm	1985	1995	2004
Trung Quốc	239,0 (.....%)	697,6 (.....%)	1649,3 (.....%)
Toàn thế giới	12360,0 (100%)	29357,4 (100%)	40887,8 (100%)

❖ Nhận xét sự thay đổi của nền kinh tế thể hiện qua GDP:

2. Dựa vào bảng số liệu dưới đây, em hãy vẽ biểu đồ thể hiện "Tỉ trọng của 3 khu vực kinh tế trong tổng GDP của Trung Quốc" và nêu nhận xét của mình :

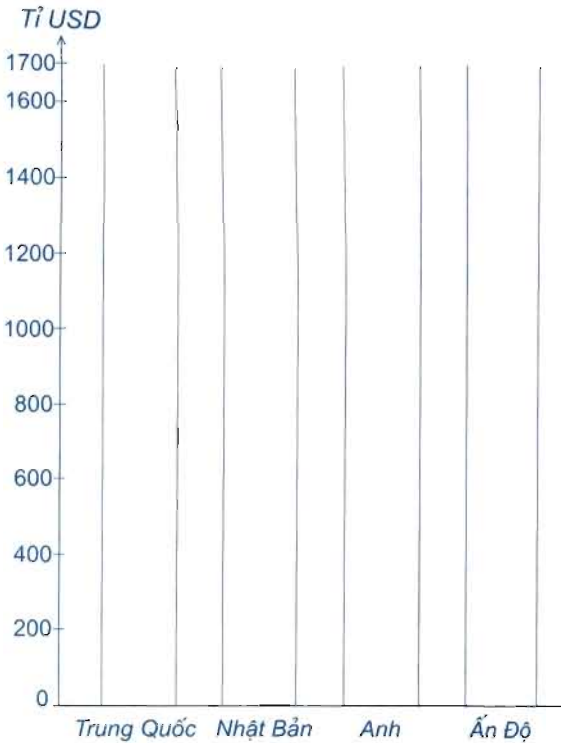
Năm	1985	2004
Tổng GDP (tỉ USD)	239,0	1649,3
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	49%	14,7%
Công nghiệp và xây dựng	19,7%	50,8%
Dịch vụ	31,3%	34,5%



3. Dựa vào bảng số liệu dưới đây, em hãy vẽ biểu đồ so sánh về "Tổng sản lượng công nghiệp và xây dựng của Trung Quốc với Nhật Bản, Anh và Ấn Độ" và nhận xét:

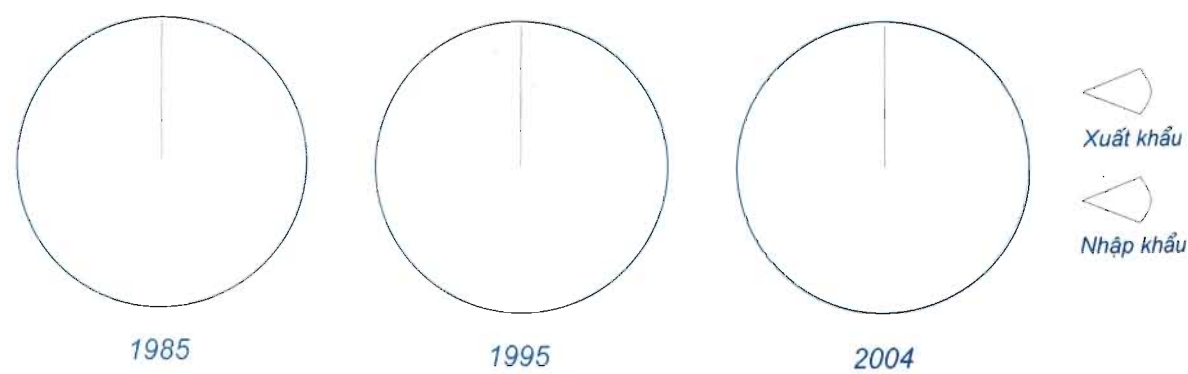
Tổng sản lượng công nghiệp và xây dựng
của Trung Quốc, Nhật Bản, Anh và Ấn Độ

Năm 2004 (đơn vị : tỉ USD)			
Trung Quốc	Nhật Bản	Anh	Ấn Độ
837,8	1664,4	567,4	179,9



4. Dựa vào bảng số liệu 10.4 trong SGK, em hãy:

❖ Vẽ biểu đồ thể hiện "Cơ cấu xuất, nhập khẩu của Trung Quốc qua các năm".



❖ Nhận xét sự thay đổi trong cơ cấu xuất, nhập khẩu:

.....

.....

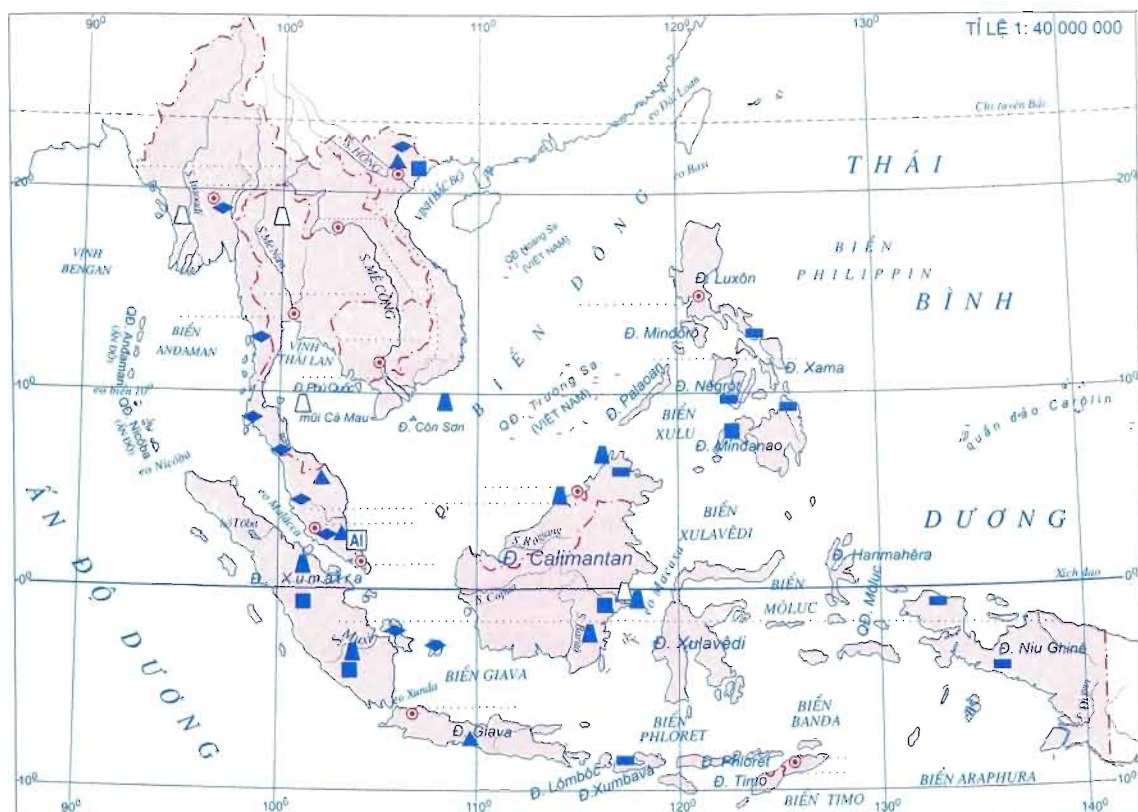
.....

.....

Bài 11. KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

Tiết 1. TỰ NHIÊN DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dựa vào SGK, em hãy điền tên thủ đô, tên các quốc gia Đông Nam Á vào lược đồ sau:



Lược đồ Các nước Đông Nam Á

2. Dựa vào SGK và lược đồ trên, em hãy:

❖ Đánh dấu x vào bảng thể hiện sự phân bố các khoáng sản chính ở khu vực Đông Nam Á

Khoáng sản	Quốc gia										
	Brunây	Campuchia	Đông Timo	Indônêxia	Lào	Malaisia	Myanma	Philippin	Thái Lan	Việt Nam	Xingapo
Dầu mỏ											
Khí đốt											
Than											
Đồng											
Bôxít											
Thiếc											

❖ Xác định ba quốc gia có nhiều tài nguyên khoáng sản nhất khu vực Đông Nam Á:

❖ Em hãy đánh dấu x vào ô trống ứng với ý em cho là đúng, khi nói về vị trí địa lí của Đông Nam Á.

- ☐ Nơi tiếp giáp của hai đại lục và ba châu lục.
- ☐ Ở đông nam lục địa Á - Âu, có vị trí cầu nối giữa lục địa Á - Âu và lục địa Ôxtrâyli-a, nơi tiếp giáp giữa hai đại dương là Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
- ☐ Tiếp giáp với Trung Quốc và biển Nhật Bản.
- ☐ Tiếp giáp với Tây Nam Á và Ấn Độ Dương.
- ☐ Các quốc gia Đông Nam Á đều tiếp giáp với biển nên rất thuận lợi trong thông thương đường hàng hải với thế giới.

3. Dựa vào nội dung SGK, em hãy đánh dấu x vào ô trống ứng với ý em cho là đúng

- ☐ Đông Nam Á có diện tích gần 5 triệu km², số dân gần 300 triệu người.
- ☐ Đông Nam Á có diện tích gần 4 triệu km², số dân gần 400 triệu người.
- ☐ Đông Nam Á có diện tích gần 4 triệu km², số dân gần 500 triệu người.
- ☐ Đông Nam Á có diện tích khoảng 4,5 triệu km², số dân khoảng 556 triệu người.

4. Dựa vào nội dung SGK, em hãy đánh dấu x vào ô trống ứng với ý em cho là sai.

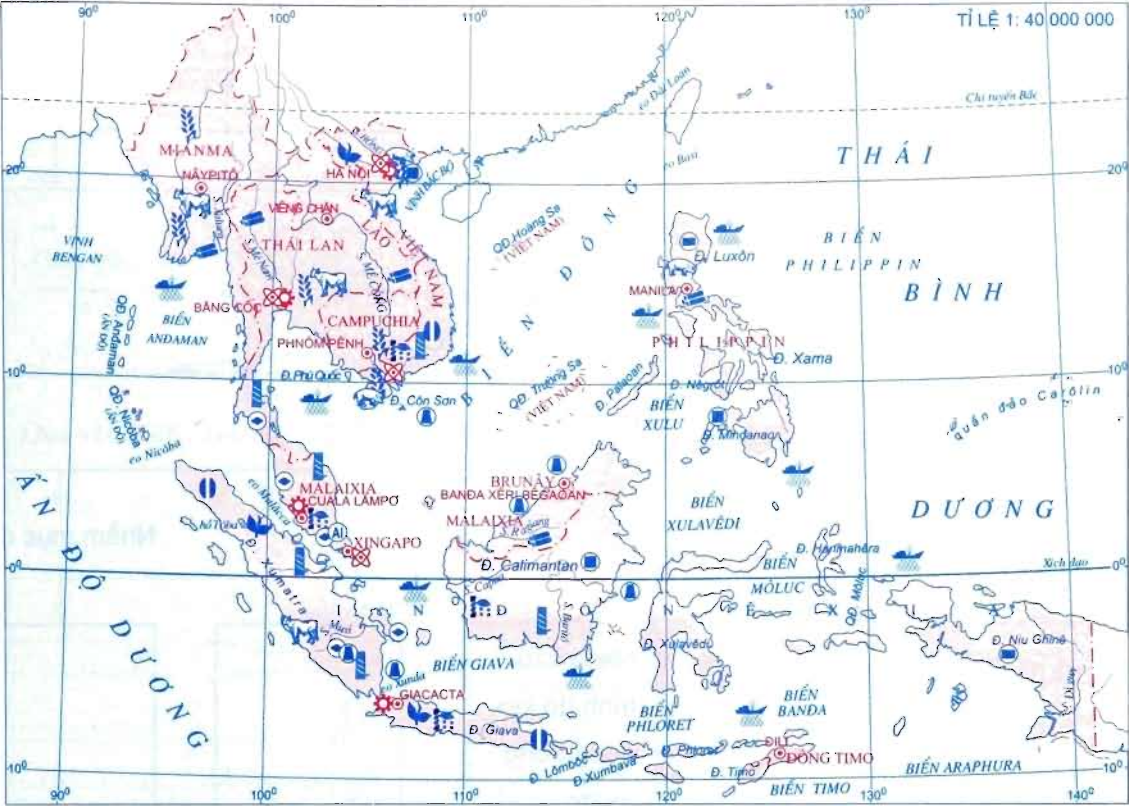
- ☐ Dân số khu vực Đông Nam Á đông, mật độ dân số cao.
- ☐ Đông Nam Á là khu vực đa dân tộc, đa tôn giáo.
- ☐ Dân cư Đông Nam Á tập trung chủ yếu ở các vùng đất badan màu mỡ là sản phẩm của núi lửa.
- ☐ Vùng ven biển của Đông Nam Á dân số thường thưa thớt do người dân lo sợ ảnh hưởng của sóng thần.

Tiết 2. KINH TẾ

1. Dựa vào hình 11.5 trong SGK (Hình 14.5 SGK nâng cao), em hãy lựa chọn, điền chữ Đ (đúng) vào ô trống đầu các câu sau nói về sự chuyển dịch cơ cấu GDP của một số quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á.

- ☐ Giảm nhanh khu vực I, tăng nhanh khu vực II và khu vực III.
- ☐ Tăng nhanh khu vực I và khu vực II, giảm rõ rệt khu vực III.
- ☐ Giảm khu vực I và II, tăng nhanh khu vực III.
- ☐ Giảm nhanh khu vực I, tăng nhanh khu vực II và tương đối ổn định khu vực III.

2. Dựa vào SGK và lược đồ kinh tế các nước Đông Nam Á dưới đây, em hãy:



Lược đồ Kinh tế các nước Đông Nam Á

❖ Đánh dấu x vào bảng thể hiện sự phân bố các ngành kinh tế ở khu vực Đông Nam Á

Các ngành kinh tế	Quốc gia										
	Brunây	Campuchia	Đông Timo	Indônêxia	Lào	Malaisia	Mianma	Philippin	Thái Lan	Việt Nam	Xingapo
Khai thác dầu mỏ											
Khai thác than											
Khai thác, chế biến đồng											
Khai thác, chế biến bôxit											
Khai thác thiếc											
Chế biến gỗ											
Cơ khí											
Điện tử											
Trồng lúa nước											

NGÀNH ĐÁNH BẮT CÁ BIỂN ĐÔNG NAM Á

Phương tiện còn lạc hậu

Lao động thủ công

Năng suất thấp

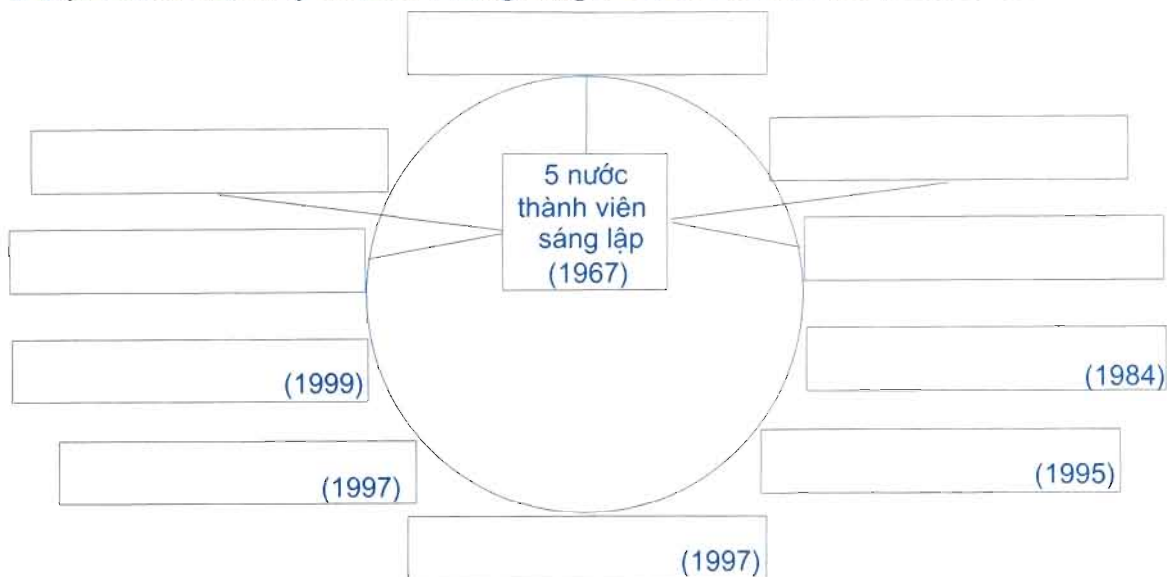
Sản lượng cá không cao

Chủ yếu đánh bắt gần bờ

Giảm giá trị thương phẩm

Tiết 3. HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

1. Dựa vào SGK, em hãy điền vào ô trống trong sơ đồ tên các nước thành viên ASEAN



2. Chọn cụm từ: (ASEAN; hoà bình, ổn định; tiến bộ xã hội; xã hội phát triển; tổ chức) thích hợp điền vào chỗ chấm (...) trong các câu sau để thể hiện mục tiêu của ASEAN:

❖ Thúc đẩy sự phát triển kinh tế văn hoá giáo dục và của các nước thành viên.

❖ Xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực có nền kinh tế, văn hoá

❖ Giải quyết những khác biệt trong nội bộ, giải quyết các vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa với các nước, khối nước và các

3. "Đoàn kết hợp tác vì một ASEAN hoà bình, ổn định, cùng phát triển" vừa là mục tiêu chính vừa là khẩu hiệu đoàn kết của ASEAN, em hãy đánh dấu x vào ô trống ý kiến của em.

☐ Đúng

☐ Sai

4. Lựa chọn để điền chữ M (mục tiêu) hoặc chữ C (cơ chế hợp tác) vào ô trống ý em cho là đúng.

- ☐ Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển.
- ☐ Thông qua các hội nghị, các diễn đàn.
- ☐ Xây dựng khu vực có nền hoà bình ổn định.
- ☐ Thông qua các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá thể thao.
- ☐ Xây dựng khu vực thương mại tự do.
- ☐ Thông qua kí kết các hiệp ước hai bên, nhiều bên hoặc hiệp ước chung.
- ☐ Thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước thành viên.
- ☐ Thông qua các dự án, chương trình phát triển.
- ☐ Giải quyết các mâu thuẫn, bất đồng trong nội bộ và bất đồng khác biệt giữa nội bộ với bên ngoài.

5. Lựa chọn để điền chữ T (thành tựu) hoặc chữ TT (thách thức) vào ô trống ở các ô sau để nói về các thành tựu của ASEAN đã đạt được và các thách thức, trở ngại mà ASEAN phải đối mặt

- ☐ Sau hơn 40 năm phát triển, đến nay ASEAN đã có 10 thành viên trong tổng số 11 quốc gia khu vực Đông Nam Á.
- ☐ Trình độ phát triển giữa các quốc gia còn chênh lệch khá nhiều.
- ☐ Đời sống nhân dân ở mỗi quốc gia cũng như cả khu vực đã được cải thiện rất nhiều so với các năm trước đây.
- ☐ Vẫn còn tình trạng đói nghèo ở hầu hết các nước thành viên, mặc dù mức độ ở mỗi nước có khác nhau.
- ☐ Quá trình đô thị hoá trong khu vực diễn ra nhanh chóng làm nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường và đặc biệt làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
- ☐ Tạo dựng được môi trường hoà bình, ổn định trong khu vực.
- ☐ Giữa một số quốc gia thành viên vẫn còn tồn tại những bất đồng về lãnh thổ, quyền khai thác tài nguyên.

6. Hội nhập ASEAN, Việt Nam có thể bán được tất cả các mặt hàng sản xuất trong nước ra toàn khu vực, qua đó thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển, em hãy đánh dấu x vào ô trống theo ý của em.

☐ Đúng

☐ Sai

7. Hội nhập ASEAN, Việt Nam gặp rất nhiều thách thức cần phải vượt qua như sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, trình độ công nghệ, năng lực buôn bán với một số thành viên trong ASEAN, em hãy đánh dấu x vào ô trống theo ý của em.

☐ Đúng

☐ Sai

Tiết 4. THỰC HÀNH PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU

1. Dựa vào bảng 11 trong SGK em hãy:

❖ Sự khác nhau giữa các khu vực về chỉ tiêu bình quân theo đầu người của khách du lịch quốc tế đến nói lên điều gì?

❖ Em hãy đề xuất các giải pháp để khách du lịch quốc tế đến nước ta có số lượng nhiều hơn và mỗi vị khách cũng phải chi nhiều tiền hơn cho chuyến du lịch của mình?

2. Dựa vào hình 11.9 trong SGK em hãy đánh dấu x vào ô trống ứng với ý em cho là đúng:

❖ Xingapo là nước luôn dẫn đầu về giá trị xuất nhập khẩu.

☐

Đúng

☐

Sai

❖ Việt Nam là nước luôn đứng thứ hai về giá trị sản lượng xuất nhập khẩu.

☐

Đúng

☐

Sai

❖ Việt Nam là nước luôn đứng sau Thái Lan về giá trị sản lượng xuất, nhập khẩu.

☐

Đúng

☐

Sai

❖ Mianma là nước luôn đứng cuối cùng về giá trị sản lượng xuất, nhập khẩu.

☐

Đúng

☐

Sai

❖ Việt Nam là nước luôn có cán cân về giá trị sản lượng xuất, nhập khẩu âm.

☐

Đúng

☐

Sai

❖ Xingapo và Thái Lan là nước luôn có cán cân về giá trị sản lượng xuất, nhập khẩu dương.

☐

Đúng

☐

Sai

3. Chọn từ thích hợp: Việt Nam; Xingapo điền tiếp vào chỗ (...) trong các câu sau:

❖ Tuy có số dân ít nhất trong số bốn nước (Xingapo, Thái Lan, Việt Nam, Mianma), nhưng lại có giá trị sản lượng xuất, nhập khẩu cao nhất.

❖ có số dân cao nhất trong số bốn nước (Xingapo, Thái Lan, Việt Nam, Mianma), nhưng có giá trị sản lượng xuất, nhập khẩu chỉ đứng thứ ba.

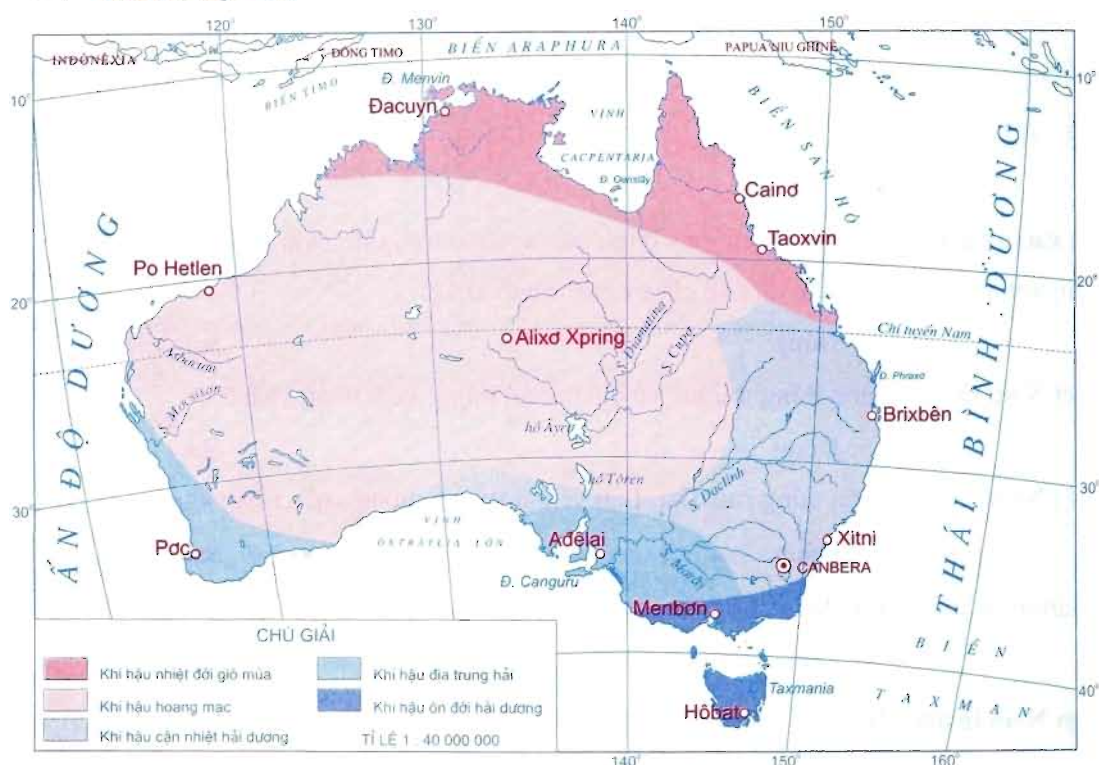
❖ Năm 2004, là nước nhập siêu lớn nhất trong số bốn nước.

Tiết 1: KHÁI QUÁT VỀ ÔXTRÂYLIA

1. Đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng:

Ôxtrâylia là:

- ☐ Một đất nước rộng lớn nằm ở bán cầu Nam
- ☐ Một quốc gia giàu tài nguyên thiên nhiên
- ☐ Một quốc gia đa dân tộc, đa văn hoá và đa tôn giáo
- ☐ Tất cả các ý trên.



Lược đồ Các kiểu khí hậu ở lục địa Ôxtrâylia

2. Dựa vào lược đồ “Các kiểu khí hậu ở lục địa Ôxtrâylia”, em hãy cho biết:

❖ Sự phân hoá khí hậu của lục địa Ôxtrâylia:

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa phân bố chủ yếu ở phía của lục địa.
- Khí hậu cận nhiệt hải dương phân bố chủ yếu ở phía của lục địa.
- Khí hậu địa trung hải phân bố chủ yếu ở phía của lục địa.
- Khí hậu hoang mạc phân bố chủ yếu ở phía của lục địa Ôxtrâylia.

5. Em hãy cho biết:

❖ Khu vực dịch vụ có vai trò và vị trí như thế nào trong GDP của Ôxtrâyli-a?.....

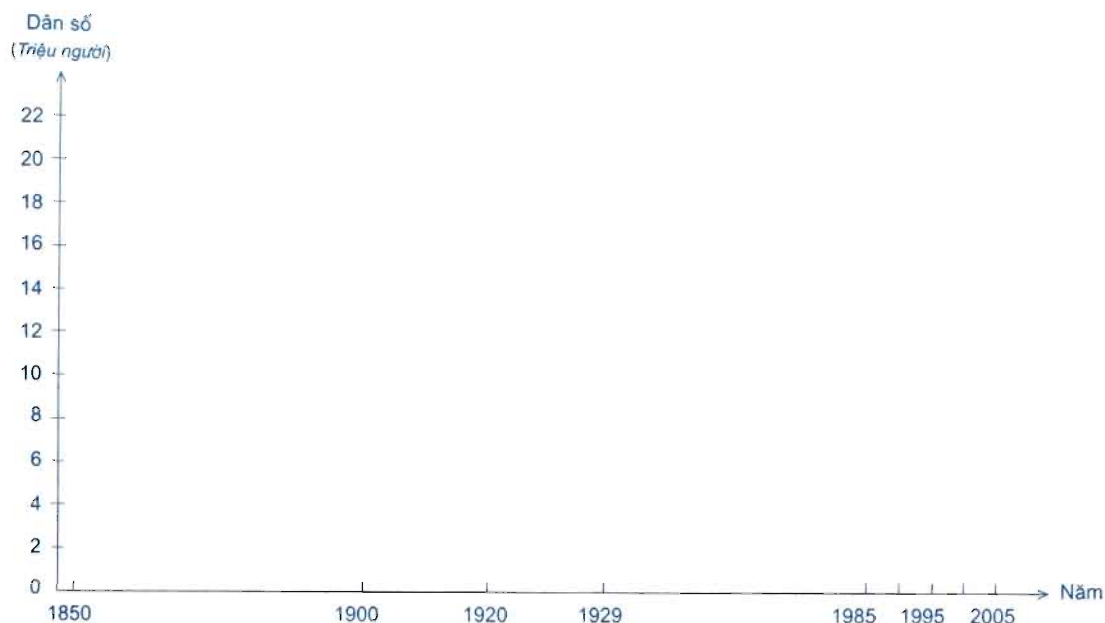
❖ Trong các loại hình vận tải ở Ôxtrâyli-a, loại hình nào phát triển hơn cả, vì sao?

6. Dựa vào nội dung SGK và hiểu biết của bản thân, em hãy hoàn thành bảng sau:

[illegible]

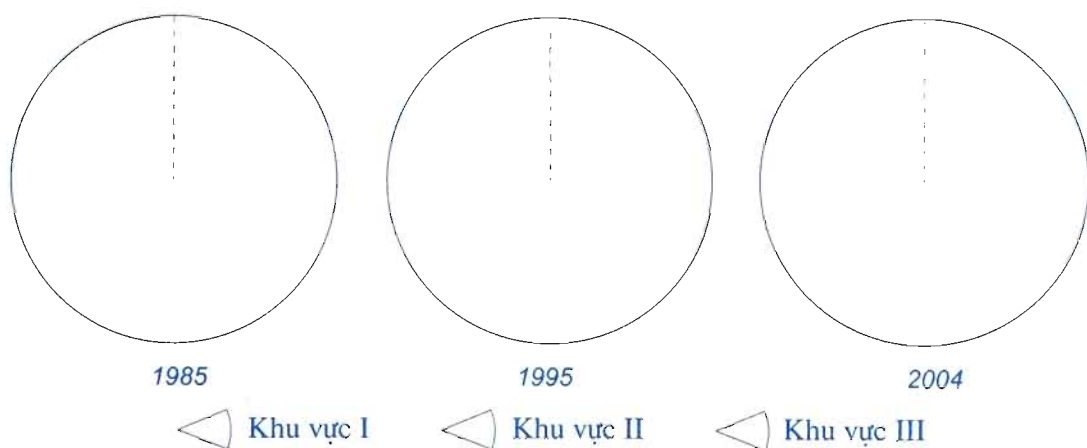
Tiết 2. THỰC HÀNH : TÌM HIỂU VỀ DÂN CƯ ÔXTRÂYLIA

1. Dựa vào bảng 12.2 trong SGK, em hãy vẽ biểu đồ thể hiện số dân và quá trình phát triển dân số của Ôxtrâylia.



Biểu đồ Dân số Ôxtrâylia thời kì 1850 - 2005

2. Dựa vào bảng 12.3 trong SGK, em hãy vẽ biểu đồ thể hiện " Cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế " của Ôxtrâylia (năm 1985, 1995, 2004).



Biểu đồ Cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế

3. Dựa vào nội dung của bài Ôxtrâylia trong SGK và hiểu biết của bản thân, em hãy thu thập các tài liệu, tài liệu, số liệu từ SGK, báo chí, sách,... tập hợp lại theo các bước và cấu trúc sau:

❖ Số dân qua các thời kì (nên lấy số liệu các năm mà số dân có sự thay đổi rõ rệt so với các năm kế liên như năm 1850, 1900, 1985, 1995, 2005).

❖ Lấy số liệu về dân nhập cư, để thấy được sự gia tăng dân số ở Ôxtrâylia qua các thời kì chủ yếu là do dân nhập cư.

❖ Sự phân bố dân cư không đều: ở các đô thị lớn và vùng nông thôn, vùng có khí hậu khắc nghiệt, vùng phía Đông và Đông Nam Ôxtrâylia,...

❖ Về trình độ học vấn, về số công trình khoa học, về chỉ số HDI so với một số nước.

❖ Về ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, trong nghiên cứu khoa học và trong đời sống.

❖ Về nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Trên cơ sở đó viết báo cáo của mình về dân cư của Ôxtrâylia, sau đó trao đổi với các bạn cùng nhóm để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện báo cáo cho đầy đủ và sinh động.

MỤC LỤC

<i>Bài</i>	<i>Trang</i>	<i>Bài</i>	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	2	Bài 8. Liên bang Nga	
Kí hiệu chung	3	Tiết 1. Tự nhiên, dân cư và xã hội	33
Bài 1. Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại	4	Tiết 2. Kinh tế	
		Tiết 3. Thực hành: tìm hiểu sự thay đổi GDP và phân bố nông nghiệp của Liên bang Nga	33
Bài 2. Xu hướng toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế.	5	Bài 9. Nhật Bản	
Bài 3. Một số vấn đề mang tính toàn cầu.	8	Tiết 1. Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế	39
Bài 4. Thực hành: Tìm hiểu những cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá đối với các nước đang phát triển	11	Tiết 2. Các ngành kinh tế và các vùng kinh tế	41
		Tiết 3. Thực hành: tìm hiểu hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản	43
Bài 5. Một số vấn đề của châu lục và khu vực			
Tiết 1: Một số vấn đề của châu Phi	12	Bài 10. Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)	
Tiết 2: Một số vấn đề của Mỹ Latinh	15	Tiết 1. Tự nhiên, dân cư và xã hội	45
Tiết 3: Một số vấn đề của khu vực Tây Nam Á và khu vực Trung Á	17	Tiết 2. Kinh tế	47
		Tiết 3. Thực hành: tìm hiểu sự thay đổi của nền kinh tế Trung Quốc	49
Bài 6. Hợp chúng quốc Hoa Kỳ			
Tiết 1: Tự nhiên và dân cư	19	Bài 11. Khu vực Đông Nam Á	
Tiết 2: Kinh tế	21	Tiết 1. Tự nhiên, dân cư và xã hội	51
Tiết 3: Thực hành: tìm hiểu sự phân hoá lãnh thổ sản xuất của Hoa Kỳ	23	Tiết 2. Kinh tế	52
		Tiết 3. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)	55
Bài 7. Liên minh châu Âu (EU)		Tiết 4. Thực hành: tìm hiểu hoạt động kinh tế đối ngoại của Đông Nam Á	56
Tiết 1. EU - Liên minh khu vực lớn trên thế giới	26		
Tiết 2. EU - Hợp tác, liên kết để cùng phát triển	28	Bài 12. Ôxtrâyli	
Tiết 3. Thực hành: tìm hiểu về Liên minh châu Âu	29	Tiết 1. Khái quát về Ôxtrâyli	58
Tiết 4. Cộng hoà Liên bang Đức	31	Tiết 2. Thực hành: Tìm hiểu về dân cư Ôxtrâyli	61

Chịu trách nhiệm xuất bản

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung

Phó Tổng biên tập LÊ HỮU TỈNH
Giám đốc Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN

Biên tập

CAO VĂN DŨNG, LÊ NGUYỄN HỒNG HÀ, TRỊNH MINH HÙNG,
PHẠM VĂN HẢI, NGUYỄN THỊ GIÁNG HƯƠNG, LÊ HUY, PHẠM THỊ YẾN

Trình bày bìa

THÀNH NGỌC LINH

Chế bản - Sửa bản in

CAO VĂN DŨNG, LÊ NGUYỄN HỒNG HÀ, TRỊNH MINH HÙNG,
PHẠM VĂN HẢI, NGUYỄN THỊ GIÁNG HƯƠNG, LÊ HUY, PHẠM THỊ YẾN

TẬP BẢN ĐỒ BÀI TẬP VÀ BÀI THỰC HÀNH ĐỊA LÍ 11

Mã số: ADC06b1-CPB

In 30.000 cuốn. QĐ in số: 456/QĐ-GD. Khổ 19 x 27 cm.

In tại: Công ty Cổ phần in Sách giáo khoa tại TP. Hà Nội.

Số xuất bản : 07-2011/CXB/6-1987/GD.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2011.



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỒ VÀ TRANH ẢNH GIÁO DỤC

Địa chỉ: 45 Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
Điện thoại: (04) 39711146 - 22425661; Fax: (04) 39718847



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM PHỤC VỤ LỚP 11

tới các thầy cô giáo và các em học sinh

BẢN ĐỒ GIÁO KHOA

Khuôn khổ (cm)

- | | |
|---|----------|
| 1. Bộ bản đồ giáo khoa treo tường Địa lí (gồm có 18 tờ). | 79 x 109 |
| 2. Bộ bản đồ giáo khoa treo tường Lịch sử (gồm có 09 tờ). | 72 x 102 |
| 3. Bộ bản đồ giáo khoa treo tường môn Ngoại ngữ (gồm có 04 tờ). | 79 x 109 |

TRANH ẢNH GIÁO KHOA

- | | |
|---|----------|
| 1. Bộ tranh Công nghệ (gồm có 06 tờ). | 72 x 102 |
| 2. Bộ tranh Sinh học (gồm có 04 tờ). | 72 x 102 |
| 3. Bộ tranh Thể dục (gồm có 02 tờ). | 79 x 54 |

Bạn đọc có thể mua sách, bản đồ, tranh ảnh tại các Công ty Sách - Thiết bị trường học ở các địa phương hoặc các cửa hàng sách của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam:

- Tại TP. Hà Nội : Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục, 45 Hàng Chuối - Hà Nội
Website: www.bandotranhanh.vn
187 Giảng Võ; 232 Tây Sơn; 23 Tràng Tiền; 25 Hàn Thuyên, 32E Kim Mã
14/3 Nguyễn Khánh Toàn
- Tại TP. Đà Nẵng : 78 Pasteur ; 247 Hải Phòng.
- Tại TP. Hồ Chí Minh : 104 Mai Thị Lựu, Quận 1; 2A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1
240 Trần Bình Trọng, Quận 5; 231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Tại Cần Thơ : Số 5/5 đường 30/4.
- Tại Website bán hàng trực tuyến: www.sach24.vn



Giá : 10.000 đồng